

Phụ lục số 02:
CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ
(Kèm theo Giấy mời số 15/GM-UBND, ngày tháng năm 2019 của UBND huyện)

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN
01	Ôn định tổ chức, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Hội nghị	13h 30-13h 35'	Chánh Văn phòng HĐND&UBND
02	Phát biểu khai mạc Hội nghị	13h 36'-13h 45'	Đ/c Nguyễn Xuân thanh – CT UBND huyện
03	Báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh tháng 10 và triển khai nhiệm vụ tháng 11 năm 2019	13h 46'- 14h 05'	Chánh Văn phòng HĐND&UBND
04	Báo cáo chuyên đề phục vụ Hội nghị	14h 06'-15h 40'	Văn phòng, phòng TC-KH, phòng TNMT, phòng KT&HT, Thanh tra huyện, Hạt Kiểm lâm
05	Hội nghị thảo luận		Tập thể lãnh đạo UBND huyện, các thành phần tham dự
06	Phát biểu chỉ đạo của TT Huyện ủy, TT HĐND huyện	15h 41' – 16h 55'	TT Huyện ủy; TT HĐND huyện
07	Kết luận bế mạc Hội nghị	16h 56'	Đ/c Nguyễn Xuân Thanh - CT UBND huyện



BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 10
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2019

I. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Trong tháng, tập thể lãnh đạo UBND huyện tham dự **14** cuộc họp, hội nghị do UBND tỉnh triệu tập và các sở, ngành mời (**10 tháng là 164 cuộc họp, hội nghị**); chủ trì và tham dự **24** cuộc họp tại huyện (**10 tháng là 389 cuộc họp**). Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và các văn bản đề nghị triển khai, báo cáo của các sở, ngành.

Tiếp nhận, xử lý **453** văn bản đến các loại, trong đó: VB của UBND tỉnh là 65 văn bản, VB của các sở ngành là 204 văn bản, VB của các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 184 văn bản (*lũy kế 9.276 văn bản đến các loại, trong đó: VB của UBND tỉnh là 1.898 văn bản; VB của các sở ngành là 3.472 văn bản; VB của các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 3.906 văn bản*).

Tổng hợp xử lý ban hành **509** văn bản các loại, trong đó: 106 quyết định, 53 quyết định về đất đai, 246 công văn, 22 báo cáo, 04 thông báo, 13 kế hoạch, 27 tờ trình, 07 văn bản mật, 19 phiếu chuyển văn bản, 12 văn bản xử lý đơn (*lũy kế là 9.149 văn bản các loại, trong đó: 1.477 quyết định, 1.218 quyết định về đất đai, 4.519 công văn, 594 báo cáo, 140 thông báo, 253 kế hoạch, 148 tờ trình, 157 văn bản mật, 357 Phiếu chuyển văn bản, 275 văn bản xử lý đơn, 01 Chương trình, 01 Chỉ thị, 01 Đề án và 08 Phương án*).

Tổng số nhiệm vụ giao các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An trong tháng 10/2019, gồm **208** nhiệm vụ: đã thực hiện (đúng hạn) 156 nhiệm vụ, đang thực hiện 52 nhiệm vụ, quá hạn 0 nhiệm vụ; lũy kế gồm **4.263** nhiệm vụ: đã thực hiện (đúng hạn) 3.898 nhiệm vụ, đang thực hiện 200 nhiệm vụ, quá hạn 165 nhiệm vụ, đến nay đã hoàn thành.

Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn Đức An: khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong tháng 10 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2019; tham mưu giải quyết dứt điểm các công việc còn tồn đọng; triển khai Kế luận số 323-KL/HU, ngày 03/10/2019 và Kết luận số 339-KL/HU, ngày 14/10/2019 của BTV Huyện ủy và kết luận giao ban tuần, văn bản chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy; triển khai thực hiện việc sáp nhập, đổi tên và thành lập mới thôn, tổ dân phố; triển khai Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã; thực hiện một số nội dung mới của Luật Đầu tư công 2019 và Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025; tăng cường công tác quản lý và xuất các giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn, hạn chế tối đa các hành vi vi phạm phá rừng, lấn chiếm đất rừng; triển khai cấp bách các biện pháp chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; thực hiện các giải pháp nhiệm vụ tài chính, ngân sách những tháng cuối năm 2019.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2019

(chi tiết có bảng phụ lục đính kèm)

2. Lĩnh vực kinh tế

- Sản xuất nông nghiệp: tổng diện tích gieo trồng vụ Thu Đông 4.300ha/4.269 ha kế hoạch, đạt 100,7%KH; thời tiết đầu vụ diễn biến thuận lợi, cây trồng sinh trưởng phát triển tốt.

Cây Cà phê đang trong giai đoạn thu hoạch; sâu bệnh hại chủ yếu là: rệp vảy xanh, vảy nâu, rệp sáp, đóm mắt cua, rỉ sắt, nấm hồng,... gây hại rải rác. Cây tiêu đang trong giai đoạn già quả. Cây cao su xuất hiện bệnh vàng lá, rụng lá,... gây hại nhẹ. Diện tích tiêu bị chết hoàn toàn là 545,1ha.

Tổng diện tích cây dài ngày trồng mới đến nay là 967ha/1.033ha, đạt 92,9%, trong đó: Cà phê 412ha, cây ăn quả 431ha, chanh dây 94 ha.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật làm cỏ, bón phân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho các mô hình đang triển khai; kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng trên địa bàn; kiểm tra an toàn công trình hồ đập, bảo đảm nước phục vụ cho sản xuất Đông Xuân 2019- 2020; triển khai và theo dõi 01 cuộc hội thảo thuốc BVTV; triển khai hỗ trợ xây dựng mô hình rau theo tiêu chuẩn VietGAP và hỗ trợ phát triển chuỗi sản xuất liên kết rau với diện tích 02 ha tại xã Thuận Hà; triển khai đồng bộ các biện pháp cấp bách chống Dịch tả lợn Châu Phi; đến nay xảy ra 13 ổ dịch tả lợn Châu Phi, đã tiến hành tiêu hủy 173 con lợn, với 10.995kg.

* *Chương trình MTQG về XD NTM*: thường xuyên kiểm tra, đôn đốc UBND các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí năm 2019 và đăng ký xây dựng NTM năm 2020; tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

- Phát hiện và lập biên bản xử lý 11 vụ vi phạm. Trong đó: phá rừng 02 vụ; diện tích 0,28ha (hộ gia đình Nguyễn Thị Hạnh, xã Trường Xuân và Công ty Đức Hòa); khai thác lâm sản 04 vụ, khối lượng 1,57m³; tàng trữ lâm sản 03 vụ, khối lượng 11,5m³; vận chuyển lâm sản trái phép 02 vụ, khối lượng 1,21m³; lâm sản tịch thu 20,67m³ gỗ tròn, xẻ các loại; nộp ngân sách nhà nước 7.250.000 đồng (*lũy kế xảy ra 82 vụ phá rừng, diện tích 18,36ha*).

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/10/2019*) cho các hộ gia đình, cá nhân với diện tích 36,53ha (*lũy kế là 789,1ha/1.000ha, đạt 78,91%NQ*); cấp GCN QSD theo Kế hoạch 437 cho 3 hộ gia đình, cá nhân với diện tích 1,51ha, nâng tổng số diện tích cấp trước và sau kế hoạch, diện tích không đủ điều kiện cấp GCN QSD đất lên 3.118,92ha/3.848,2ha, đạt 81,04%KH. Cấp lại, cấp đổi cho 38 trường hợp; thực hiện xong 165 hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất. Thực hiện chuyển mục đích sử dụng: từ đất nông nghiệp sang đất ở cho 28 trường hợp, từ đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm cho 04 trường hợp; gia hạn quyền sử dụng đất cho 02 trường hợp. Cấp 02 giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; báo cáo kết quả triển khai công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; Kiểm tra các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn; tham gia kiểm tra các doanh nghiệp khai thác khoáng sản.

- Cấp 07 giấy phép xây dựng (*lũy kế 43 GPXD, tổng diện tích 21.432,83m²*); kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc UBND các xã, thị trấn Đức An tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, xử lý các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông; quản lý cọc tim tuyến và phần đất hai bên phạm vi quy hoạch chi tiết đường Hồ Chí Minh; tiếp tục thực hiện xây dựng phương án chuyển đổi chợ xã Nâm N'Jang, Đăk N'Drung Trung tâm thương mại huyện. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại sản xuất kinh doanh hàng giả; triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Thu ngân sách (*đến ngày 15/10/2019*) là 3,0 tỷ đồng; lũy kế 82 tỷ đồng, đạt 77% dự toán HĐND huyện giao; Chi ngân sách là 14 tỷ đồng, lũy kế 275 tỷ đồng, đạt 77% dự toán giao; xây dựng dự toán năm 2020 trình HĐND huyện phê chuẩn; rà soát, xác định điều chỉnh dự toán năm 2019 theo quy định; cấp 30 giấy phép đăng ký kinh doanh hộ cá thể.

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 là 81,093 tỷ đồng (bổ sung vốn đợt 2 theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND, ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh), đã thực hiện giải ngân 52,65 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch, bao gồm: Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý: 45,99 tỷ đồng, giải ngân 37,66 tỷ đồng, đạt 82%KH. Nguồn vốn thanh toán không qua ngân sách huyện: 35,1 tỷ đồng, đã giải ngân được 14,99 tỷ đồng, đạt 43%KH.

- Hoàn thành 03/18 công trình mở mới (16 công trình ngân sách huyện quản lý, khởi công xây dựng 15 công trình và 02 công trình ngân sách tỉnh, 01 công trình đang thực hiện công tác GPMB); thực hiện quyết toán 21/25 công trình chuyển tiếp; các công trình còn lại đang đẩy nhanh tiến độ thi công, đạt từ 80-97% khối lượng; trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà đất để xây dựng giá đất khởi điểm khu dân cư tổ 4, thị trấn Đức An và đấu giá đất tại thôn 10 xã Nâm N'Jang; thẩm định giá đất giải phóng mặt bằng công trình: Đường giao thông tổ 3, thị trấn Đức An; công trình: Đường hầm phân đội bộ binh trong cụm điểm tựa xã Thuận Hạnh; phương án bồi thường chuyển vị trí bưu điện văn hóa xã Thuận Hạnh; phương án đèn bù mở rộng đường từ Quốc lộ 14 đến cửa khẩu Bu Prăng.tiếp tục thực hiện công tác đèn bù, GPMB đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Phê duyệt kế hoạch của các đơn vị trường học; Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 37 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2019); chỉ đạo các xã thực hiện rà soát các nhóm trẻ; Ban hành kế hoạch Hội thi Việt chữ đẹp cấp huyện bậc tiểu học; tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện bậc THCS năm học 2019 - 2020.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; điều tra, xây dựng hồ sơ dân ca M'Nông trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào di sản cấp quốc gia; ban hành kế hoạch thông tin tuyên truyền công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng vặt trên các phương tiện thông tin đại chúng; công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm giai đoạn 2019 – 2025; chỉ đạo bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2019; tham gia giải vô địch Bóng đá Mini nam tỉnh Đăk Nông lần thứ IV năm 2019.

Xây dựng 08 chương trình thời sự phát thanh địa phương; 04 chương trình thời sự truyền hình; xây dựng 08 chuyên mục gồm: An toàn giao thông, Cải cách hành chính, Khoa học kỹ thuật với nhà nông, Thuế và cuộc sống; thực hiện 02 trang địa phương phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan Y tế, UBND các xã, thị trấn tăng cường các biện pháp phòng, chống bệnh Đại; tăng cường công tác phòng chống sốt xuất huyết; lập danh sách đăng ký 300 hộ gia đình hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh.

Tổ chức khám chữa bệnh cho 14.297 lượt người (Trung tâm Y tế 9.782 lượt, tăng 2.294 lượt so với cùng kỳ tháng trước; trạm y tế xã, thị trấn 4.515 lượt); ghi nhận 02 ổ dịch Sốt xuất huyết (tại xã Nam Bình và thị trấn Đức An), 116 ca bệnh truyền nhiễm, gồm: Sốt xuất huyết 99 ca; Tay chân miệng 08 ca; Viêm gan virut B 08 ca; viêm gan VR khác 01 ca; các bệnh truyền nhiễm khác tương đối ổn định; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 33 cơ sở dịp Tết Trung thu, có 04 cơ sở vi phạm đã được xử lý theo quy định; giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật các cơ sở hành nghề y, dược, kinh doanh mỹ phẩm, Spa trên địa bàn.

- Phối hợp chi trả trợ cấp tháng 10/2019 cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội theo quy định; đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết chế độ cho 12 đối tượng liên quan đến chính sách người có công; ban hành 41 quyết định hưởng trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội; phối hợp hỗ trợ tặng quà cho 107 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, với kinh phí là 32.100.000 đồng; ban hành Kế hoạch và triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; đề nghị Sở LĐ-TB&XH xem xét, hỗ trợ 02 nhà Đại đoàn kết năm 2019 cho hộ nghèo sinh sống tại địa bàn đặc biệt khó khăn; Tiếp tục triển khai công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em năm 2019; báo cáo kết quả tổ chức Trung thu cho trẻ em năm 2019.

- Xử lý kỷ luật khiển trách 05 viên chức giáo dục; đồng ý cho 02 viên chức giáo dục liên hệ chuyển công tác; điều động 01 công chức cấp xã; báo cáo rà soát, giao biên chế công chức năm 2020; xin ý kiến bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo còn khuyết; xây dựng danh mục, bản mô tả, khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp; giao số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục năm học 2019-2020. Cử viên chức ngành giáo dục tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2019-2020; nhập, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu năm học 2019-2020; công tác y tế trường học; ATVSTP tại các trường học; miễn nhiệm Trưởng, Phó Trưởng Công an xã Đăk Hòa, Thuận Hà để bố trí lực lượng công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã; bổ nhiệm Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã Thuận Hà; miễn nhiệm kế toán trưởng và bổ nhiệm phụ trách kế toán các xã, thị trấn; tặng giấy khen 03 tập thể và 07 cá nhân trong phong trào thi đua kỷ niệm 30 năm thành lập xã Thuận Hạnh.

- Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND, ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 292/KH-UBND, ngày 19/6/2016 của UBND tỉnh về công tác đối với đạo Tin lành, giai đoạn 2016-2020; triển khai cho các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn tăng cường quản lý các hoạt động tôn giáo.

- Triển khai Kế hoạch mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhóm cộng đồng và người dân thuộc Chương trình 135 năm 2019 tại 05 bon đặc biệt khó khăn của xã Trường Xuân và Đăk N'Drung. Cấp phát 72 thẻ BHYT (lũy kế 9.515 thẻ BHYT) đối với người dân đang sinh sống tại các bon đặc biệt khó khăn và người DTTS

đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Tiếp nhận, phê duyệt 40 hồ sơ hỗ trợ lãi suất của hộ gia đình đồng bào DTTS tại chỗ, với tổng số tiền 181.424.421 đồng (lũy kế 171 hộ với tổng số tiền hỗ trợ là 703.820.982 đồng); rà soát, xác định thôn, bon đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020, sau khi sáp nhập đổi tên và thành lập mới thôn.

4. Cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính

Thường xuyên kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết TTHC; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; phối hợp thực hiện phỏng sự gương điển hình trong phong trào dân vận khéo; tham gia tập huấn nghiệp vụ đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019; công bố 22 lĩnh vực thủ tục hành chính đạt tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2019, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện. Trang thông tin điện tử (daksong.daknong.gov.vn) hoạt động ổn định, thường xuyên cập nhật đăng tải các tin về hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, các nội dung liên quan đến CCHC.

Trong tháng 10/2019 (*từ ngày 15/9/2019 đến ngày 14/10/2019*), trên địa bàn toàn huyện tiếp nhận **2.324** hồ sơ (*trong đó: tồn trước chuyển qua 322 hồ sơ; tiếp nhận mới 2.002 hồ sơ*); đã giải quyết 1.917 hồ sơ, trong đó 1.913 hồ sơ đúng hạn, chiếm 99,7%; số hồ sơ trễ hạn là 04 hồ sơ, chiếm 0,3% (thuộc trách nhiệm giải quyết của công chức bộ phận Một cửa UBND xã Đăk Môl và Đăk N'Drung và thị trấn Đức An liên quan đến hộ tịch, người có công); số hồ sơ đang giải quyết 280 hồ sơ (trong hạn 279 hồ sơ, quá hạn 01 hồ sơ); số hồ sơ đang tạm dừng 86 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính); hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 38 hồ sơ; số hồ sơ đã hủy 03 hồ sơ.

5. Quốc phòng - An ninh, thanh tra, tư pháp

- Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, phân đội trực chiến bảo đảm an toàn cho cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra các bài bắn tại BCHQS huyện và cBB6; lập bản đồ kết luận địa bàn quy tập hài cốt mộ liệt sỹ; báo cáo quy hoạch cán bộ BCHQS cấp xã, nhiệm kỳ 2015- 2020; kiểm tra công tác GDQP tại xã Nâm N'Jang và Đăk Môl; theo dõi, chỉ đạo các xã, thị trấn sơ khám tuyển NVQS năm 2020.

- Xảy ra 04 vụ pháp hình sự, 02 vụ vi phạm hành chính, gồm: 02 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cố ý gây thương tích, 02 vụ đánh bạc và 01 vụ nặng lãi trng giáo dịch dân sự; hậu quả làm 01 người bị thương, mất 01 bình ác quy, 01 xe máy; đã điều tra làm rõ 06 vụ, 13 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%.

Xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông, làm 01 người chết, hư hỏng 02 xe mô tô, 01 xe ô tô và một số tài sản trị giá khoảng 30 triệu đồng, nguyên nhân do người điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường. Tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông 45 ca, lập biên bản 303 trường hợp; ra quyết định xử phạt 268 trường hợp, nộp Kho bạc nhà nước 162.670.000 đồng.

- Tiếp tục thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách; việc thu – chi các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh tại trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, xã Đăk N'Drung; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý đất đai và trật tự xây dựng tại UBND xã Nâm N'Jang.

Tiếp 14 lượt với 17 người đến khiếu nại, tố cáo. Trong đó: Tiếp thường xuyên: 14 lượt với 17 người; Lãnh đạo UBND huyện tiếp định kỳ và đột xuất 01 lượt với 16

người. Nội dung chủ yếu là Kiến nghị giao đất rừng cảnh quan Quốc lộ 14, khiếu nại quyết định cưỡng chế khu đất rừng cảnh quan Quốc lộ 14. Tiếp nhận 19 đơn với 17 vụ việc gồm: 13 đơn/12 vụ kiến nghị, 02 đơn/02 vụ đề nghị, 02 đơn/01 vụ phản ánh, 02 đơn/02 vụ khiếu nại. Nội dung khiếu nại các Quyết định cưỡng chế đất rừng cảnh quan Quốc lộ 14; kiến nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp đất đai. Căn cứ nội dung đơn, cơ quan chuyên môn đã xử lý, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; đôn đốc kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; ban hành Kế hoạch tập nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; báo cáo công tác thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

Cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc 05 trường hợp; đăng ký kết hôn có yếu tố người nước ngoài 01 trường hợp; đăng ký khai sinh 90 trường hợp; đăng ký khai tử 15 trường hợp; kết hôn 15 trường hợp. Công tác hòa giải: tổng số vụ thụ lý là 05 vụ (hôn nhân và gia đình 01 vụ; đất đai 03 vụ; vụ việc khác 01 vụ); hòa giải thành 04 vụ việc, không thành 01 vụ. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền pháp luật về an toàn thực phẩm và một số văn bản pháp luật mới.

6. Đánh giá chung: trong tháng 10/2019, tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển ổn định; kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 tiếp tục tăng, có 10 chỉ tiêu đạt và vượt NQ, đảm bảo tiến độ thực hiện; dịch tả lợn Châu Phi, dịch sốt xuất huyết còn xảy ra trên địa bàn; tình trạng phá rừng cơ bản được khắc phục, có dấu hiệu giảm; việc xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm lấn, chiếm hành lang và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại các xã: Trường Xuân, Nâm N'Jang, Thuận Hạnh chưa xong; việc thực hiện ý kiến chỉ đạo, kết luận được UBND huyện, Huyện ủy giao có thời hạn đối với một số đơn vị chuyên môn còn để nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần và chưa xong; việc chấp hành chế độ báo cáo định kỳ đối với một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, trật tự an toàn giao thông cơ bản đảm bảo.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2019

Trong tháng 11/2019; để triển khai các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; ngoài các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao; UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

- Chỉ đạo thu hoạch vụ Thu Đông; triển khai sản xuất Đông Xuân; tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên các loại cây trồng, vật nuôi; thường xuyên theo dõi, kiểm tra hồ đập, kênh mương và công tác quản lý điều tiết nước để phục vụ sản xuất; tiếp tục triển khai, theo dõi các mô hình nông nghiệp trên địa bàn. Kiểm tra tình hình nông thôn mới tại các xã; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đơn vị chủ rừng, hộ gia đình chăm sóc rừng trồng, quản lý bảo vệ rừng trồng đúng quy trình; rà soát, lập hồ sơ xử lý và phương án cưỡng chế, giải tỏa thu hồi đối với các hộ lấn, chiếm hành lang ATGT và rừng phòng hộ cảnh quan QL 14; tuần tra, chốt chặn tại Công ty Đức Hòa

quản lý và diện tích rừng của công ty Trường Xuân, Thuận Tân giao về cho địa phương quản lý; tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020; thực hiện thông kê đất đai năm 2019; giải quyết thủ tục hành chính về đất đai đúng thời hạn.

- Kiểm tra, giám sát quản lý TTXD trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm TTXD, lấn chiếm hành lang ATGT; thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, thiết kế thi công các công trình xây dựng; tiếp tục xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ xã Đăk N'Drung, Nâm N'Jang; thực hiện đấu thầu chợ Trung tâm thương mại huyện.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng các công trình thi công; đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ để giải ngân kế hoạch vốn; thi công công trình: Đường giao thông tổ 03, thị trấn Đức An; bán đấu giá đất Thương mại - dịch vụ tại thôn 10, xã Nam Bình, đất khu dân cư tổ 4 thị trấn Đức An; đất tại thôn 10 xã Nâm N'Jang; kiểm kê cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất, giải phóng mặt bằng dự án Đường vành đai phía Đông.

- Đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động thường xuyên của các đơn vị dự toán; xây dựng dự toán năm 2020; đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSDP, công tác đầu tư năm 2019 và dự toán thu chi NSNN, kế hoạch đầu tư năm 2020; triển khai nhiệm vụ thường xuyên, phát sinh theo quy định.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia (trường mầm non Hoa Sen; trường tiểu học Nguyễn Việt Xuân, Kim Đồng; trường THCS Trần Phú, Nguyễn Du); chỉ đạo sơ kết học kì I năm học 2019 - 2020. Tổ chức Hội thi “Bé khỏe măng non”; triển khai các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam; đôn đốc, chỉ đạo hoàn thành hồ sơ PCGD cấp xã.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ trong tháng, chính sách pháp luật của nhà nước; nhiệm vụ QLNN về lĩnh vực văn hóa và thông tin theo quy định.

- Duy trì chất lượng công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, sử dụng nguồn thuốc BHYT. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống sốt xuất huyết, cúm A (H5N1, H7N9), tay chân miệng, tiêu chảy cấp ở người; phòng chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu các công trình nhà vệ sinh hộ gia đình được hỗ trợ theo Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả”, vay vốn Ngân hàng thế giới năm 2019 tại xã Trường Xuân và Đăk N'Drung; tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2019.

- Giải quyết các hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp và chi trả trợ cấp tháng 11/2019 cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội theo quy định; báo cáo kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019. Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2019 cho 25 đối tượng; tiếp tục đôn đốc UBND các xã, thị trấn Đức An, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch giảm nghèo theo địa chỉ năm 2019.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019; giao biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2019-2020; Triển khai các đơn vị, UBND các

xã thị trấn tiến hành kê khai tài sản; chấm điểm chỉ số cải cách hành chính UBND huyện năm 2019; triển khai xét thi đua khen thưởng năm 2019.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan tăng cường quản lý về hộ khẩu, nơi cư trú đối với chức sắc, nhà tu hành đạo Phật; thực hiện tốt công tác quản lý và giải quyết nhu cầu sinh hoạt tôn giáo theo thẩm quyền.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ đồng bào DTTS tại chỗ giai đoạn 2015-2020; Đôn đốc UBND xã Trường Xuân, Đăk N'Drung, Thuận Hạnh, Thuận Hà, Đăk Môl, Đăk Hòa, thị trấn Đức An rà soát việc cấp thẻ BHYT cho đồng bào DTTS đang sinh sống tại địa phương; xây dựng Kế hoạch kiểm tra Chương trình 135 năm 2019 tại một số xã thuộc diện đầu tư; tổ chức Hội nghị gặp mặt Người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019; thực hiện chính sách hỗ trợ HSSV dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Quốc phòng - An ninh, công tác thanh tra, tư pháp

- Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, phân đội trực chiến, trực phòng không 12,7^{mm} bảo đảm an toàn; tổ chức huấn luyện và kiểm tra các bài bắn cho các đối tượng; xây dựng kế hoạch tác chiến bảo vệ biên giới; tổ chức diễn tập vòng tổng hợp cho cBB6 theo kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp quyết liệt với số tội phạm trộm cắp tài sản, các đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; các đối tượng hủy hoại rừng, mua bán, sang nhượng đất rừng trái phép. Tăng cường kiểm tra lưu trú, tạm trú, tạm vắng tại các khu vực trọng điểm, phức tạp về TTXH, đảm bảo an toàn mùa vụ 2019; kiểm tra các cơ sở thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

- Tiếp tục triển khai các đoàn thanh tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật mới ban hành; quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; công tác chứng thực, hộ tịch theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 10/2019 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện./.

Noi nhận: 

- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phò



BẢNG TỔNG HỢP

KẾT QUÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 595/BC-UBND, ngày 15 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Đăk Song)

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018 (tính đến hết ngày 31/12/2018)	NQ 24/NQ-HĐND đề ra năm 2019	Thực hiện đến cuối tháng 10 năm 2019	% so với NQ	Cả năm 2019	
							Ước thực hiện	% so với NQ
I Lĩnh vực kinh tế								
1	Tổng diện tích giao trồng cây ngắn ngày	ha	13.981 ha	12.886	13.103	101,6%	13.166	102,1%
2	Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày	ha	40.596 ha	41.289	41.018 (giảm 296 ha so với 9 tháng năm 2019; nguyên nhân một phần diện tích hồ tiêu bị bệnh, chết người dân đã nhổ bỏ)	99,3%	41.768	101,1%
3	Cà phê nhân xô	Tấn	55.609 tấn	55.936	Chưa có	Chưa có	55.940	100%
4	Hồ tiêu	Tấn	24.986 tấn	26.902	Chưa có	Chưa có	26.910	100%
5	Thu ngân sách	tỷ đồng	121.284 tỷ	106	85,5	80,6%	106	100%
6	Chi ngân sách	tỷ đồng	404.865 tỷ	355.107	277	78%	415	116,8%
7	Cấp mới GCN QSD đất	ha	1658,34 ha	1000	892,2	89,2%	1000	100%
8	Tổng giá trị CN, TTCN-XD	Tỷ đồng	1.298,85	1.300	1.260	96,9%	1.305	100,3%

9	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1.352	1.450	1.490	102,7%	1.600	110,3%
10	Tỷ lệ cứng hóa GTNT	%	82,64%	87,8	88% (152,77km/173,61km)	100,2%		100,2%
11	Tỷ lệ nhựa hóa đường liên xã	%	79,1%	82,55	82,55% (95,39km/115,56km)	100%		100%
12	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	98%	98	98%	100%		100%
13	Nông thôn mới	Tiêu chí	14/16	02	1	7,14	14	100%
14	Trồng mới rừng	ha	55,7 ha	37,5	54,2	144,5%	54,2	144,5%
15	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/người/năm	38,2	41,5	Chưa tính	Chưa tính		

II Lĩnh vực Văn hóa – Xã hội

1	Thôn, bon, bản, TDP văn hóa	%	86,36%	80	Đk 95,45%	Chưa có		
2	Gia đình văn hóa	%	80,18%	81	Đk 89,31%	Chưa có		
3	Cơ quan, đơn vị văn hóa	%	88,67%	90	Đk 90%	chưa có		
4	Xây mới trường học đạt chuẩn Quốc gia	Trường	02	01	01	100%	01	100%
5	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình TH và THCS	%	100%	99	100%	100%	100%	100%
6	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT	%	99%	98	97,24%	99,22%		99,22%
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng	%	18,2%	<18	17,32%	Giảm 0,68% so với NQ		Giảm 0,68% so với NQ
8	Tỷ lệ trẻ em được tiêm	%	95,8%	95	79,2%	83,36%NQ	94,7	99,68%

	chủng mỏ rộng							
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	%	12,9%	13	12,9%	Giảm 0,1% so với NQ	12,9%	Giảm 0,1% so với NQ
10	Xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế	xã, thị trấn	8/9	9/9	8/9	88,88%	9/9	100%
11	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	%	80%	84	(68.586 thê/80.514 người); chiếm 85,18%	101,4%NQ		>101,4%NQ
12	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh (%)	%	92%	93	92%	98,92%	92%	98,92%
13	Tỷ lệ hộ nghèo giảm (%)	%	10,45%	1>	Sơ bộ là 1.417 hộ, chiếm 6,69%	Chỉ tiêu giảm >1 Giảm 1,01% so với kết quả điều tra năm 2018		
14	Tỷ lệ hộ nghèo trong dân tộc thiểu số	%	24,2%	1,5>	Chưa có	Giảm >1,5	Chỉ tiêu để thực hiện là 19,03	
15	Số vụ phá rừng	Vụ	144 vụ (tính từ 16/11/2017 đến 15/11/2018)	< 72	83 vụ	Không đạt		
16	Diện tích rừng bị phá	ha	34,57 ha	17,285	19,8ha	Không đạt		

Ghi chú:

1. Nhóm hoàn thành chỉ tiêu NQ năm 2019 (11 chỉ tiêu)

- Tổng diện tích cây công nghiệp ngắn ngày 13.103ha/12.886ha, đạt 101,6%NQ; ước cả năm 13.166ha/12.886ha, đạt 102,1%NQ;
- Tỷ lệ cứng hóa GTNT đạt 100,2%NQ, ước cả năm đạt 100,2%NQ
- Tỷ lệ nhựa hóa đường liên xã đạt 100%NQ, ước năm đạt 100%NQ

- 98% hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia, đạt 100%NQ;
- Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 102,7%NQ; ước cả năm 1.600/1.450 tỷ, đạt 110,3%NQ;
- Xây dựng 01 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100%NQ;
- 100% học sinh hoàn thành chương trình TH&THCS, đạt 100%NQ;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng, giảm 0,68% so với NQ; ước cả năm giảm 0,68% so với NQ;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%): giảm 0,1% so với NQ; ước cả năm 12,9%, giảm 0,1% so với NQ;
- Trồng mới 54,2ha rừng, đạt 144,5%NQ.
- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 68.586 người/80.514 khẩu, chiếm 85,18%, đạt 101,4%NQ;

2. Nhóm đạt từ 90% trở lên so với NQ (03 chỉ tiêu)

- Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày 41.018ha/41.289ha, đạt 99,3%NQ; ước cả năm là 41.768 ha/41.289ha, đạt 101,1%NQ;
- Tổng giá trị CN, TTCN- xây dựng đạt 96,9%NQ; ước cả năm 1.305 tỷ, đạt 100,3%NQ;
- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,92%NQ; ước cả năm đạt 98,9%NQ;

3. Nhóm đạt từ 80% trở lên so với NQ (04 chỉ tiêu)

- Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 88,88%NQ; ước cả năm đạt 100%NQ;
- Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng mở rộng đạt 83,36%NQ; ước cả năm đạt 94,7%, đạt 99,68%NQ;
- Thu ngân sách, đạt 80,6%NQ; ước cả năm là 106 tỷ, đạt 100%NQ;
- Cấp mới GCN QSD đất đạt 89,2%NQ; ước cả năm đạt 100%NQ;

4. Nhóm chỉ tiêu đạt mức khá, trên 70% so với NQ

- Chi ngân sách, đạt 78%NQ; ước cả năm là 415 tỷ, đạt 116,8%NQ;

5. Nhóm chưa có số liệu đánh giá

- Sản lượng cà phê nhân xô;
- Sản lượng hạt tiêu;
- Nông thôn mới;
- Thu nhập bình quân đầu người;

- Thôn, bon, bản, TDP văn hóa;
- Gia đình văn hóa;
- Cơ quan, đơn vị văn hóa;
- Tỷ lệ hộ nghèo;
- Tỷ lệ hộ nghèo trong DTTS;

6. Chỉ tiêu không đạt NQ đề ra

- Số vụ phá rừng và diện tích bị phá giảm 50% so với năm trước:



Tài liệu phục vụ họp
giao ban tháng 10 năm
2019.

Đăk Song, ngày tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Dự toán Ngân sách nhà nước Tháng 10 và nhiệm vụ tháng 11 năm 2019

I. Tình hình thực hiện Dự toán NSNN tháng 10 năm 2019:

1. Về thu Ngân sách:

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện đến hết tháng 10/2019: là 5.717 triệu đồng lũy kế là 85.518 triệu đồng, đạt 81% dự toán huyện giao. So với cùng kỳ năm 2018 thu NSNN giảm 17%.

Trong đó:

- Thu từ kinh tế quốc doanh thực hiện: 4.875 triệu đồng đạt 53% kế hoạch huyện giao.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện: 3.633 triệu đồng.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp – ngoài quốc doanh thực hiện: 26.441 triệu đồng đạt 74% kế hoạch huyện giao.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: 8.286 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch huyện giao.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện: 8.585 triệu đồng, đạt 54% kế hoạch huyện giao.

- Thu phí, lệ phí thực hiện: 3.440 triệu đồng, đạt 123% kế hoạch huyện giao.

- Các khoản thu về nhà, đất và khoáng sản thực hiện: 25.892 triệu đồng, đạt 109% kế hoạch huyện giao.

(Trong đó: thu tiền sử dụng đất thực hiện 16.417 triệu đồng, đạt 82% kế hoạch huyện giao so với cùng kỳ năm 2018 giảm 38%).

- Thu khác Ngân sách thực hiện: 4.366 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch huyện giao.

2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện thực hiện đến hết tháng 10/2019: 22.567 triệu đồng, lũy kế 325.877 triệu đồng đạt 92% so với dự toán giao huyện giao. So với cùng kỳ năm 2018 tăng 8% và ước thực hiện đến hết năm 2019: 415.000 đồng đạt 116% so với dự toán giao.

Trong đó:

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG**
Số: /BC - UBND

Tài liệu phục vụ họp
giao ban tháng 10 năm
2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Dự toán Ngân sách nhà nước Tháng 10 và nhiệm vụ tháng 11 năm 2019

I. Tình hình thực hiện Dự toán NSNN tháng 10 năm 2019:

1. Về thu Ngân sách:

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện đến hết tháng 10/2019: là 5.717 triệu đồng lũy kế là 85.518 triệu đồng, đạt 81% dự toán huyện giao. So với cùng kỳ năm 2018 thu NSNN giảm 17%.

Trong đó:

- Thu từ kinh tế quốc doanh thực hiện: 4.875 triệu đồng đạt 53% kế hoạch huyện giao.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện: 3.633 triệu đồng.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp – ngoài quốc doanh thực hiện: 26.441 triệu đồng đạt 74% kế hoạch huyện giao.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: 8.286 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch huyện giao.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện: 8.585 triệu đồng, đạt 54% kế hoạch huyện giao.

- Thu phí, lệ phí thực hiện: 3.440 triệu đồng, đạt 123% kế hoạch huyện giao.

- Các khoản thu về nhà, đất và khoáng sản thực hiện: 25.892 triệu đồng, đạt 109% kế hoạch huyện giao.

(Trong đó: thu tiền sử dụng đất thực hiện 16.417 triệu đồng, đạt 82% kế hoạch huyện giao so với cùng kỳ năm 2018 giảm 38%).

- Thu khác Ngân sách thực hiện: 4.366 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch huyện giao.

2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện thực hiện đến hết tháng 10/2019: 22.567 triệu đồng, lũy kế 325.877 triệu đồng đạt 92% so với dự toán giao huyện giao. So với cùng kỳ năm 2018 tăng 8% và ước thực hiện đến hết năm 2019: 415.000 đồng đạt 102% so với dự toán giao.

Trong đó:

1.1. Chi NS huyện là: 233.115 triệu đồng (đạt 78% so với KH huyện giao) (*Chi tiết như phụ lục đính kèm*)

- Chi thường xuyên: 185.944 triệu đồng, đạt 80% KH huyện giao
- Chi đầu tư XDCB là 47.171 triệu đồng đạt 81% KH huyện giao;

1.2. Chi bổ sung ngân sách cấp xã: 39.938 triệu đồng đạt 70% so với KH huyện giao; (*Chi tiết như phụ lục đính kèm*)

- Chi thường xuyên: 43.225 triệu đồng, đạt 77% so với KH giao;
- Chi đầu tư XDCB: 660 triệu đồng, đạt 100% KH huyện giao;

1.3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 41.881 triệu đồng.

II. Đánh giá công tác thực hiện tháng 10 năm 2019:

1. Công tác đã thực hiện:

- Công tác thu ngân sách đạt dự toán được giao, chi ngân sách cơ bản đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ của địa phương. Đảm bảo công tác an sinh xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện. Công tác giao dự toán các nguồn thực hiện chính sách an sinh xã hội được triển khai ngay đầu năm như hỗ trợ người nghèo, hộ chính sách xã hội, vốn vay ưu đãi của hộ đồng bào dân tộc...

- Phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch vốn. Quyết toán vốn đầu tư XDCB theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị tham mưu cho UBND huyện xây dựng dự toán năm 2020 gửi Sở Tài chính theo quy định.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, công tác quản lý Tài chính ngân sách cũng còn tồn tại một số hạn chế khó khăn đó là:

- Một số khoản thu còn thấp, việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước ở một số xã chưa chủ động, còn mang tính trông chờ vào ngân sách cấp trên. Công tác lập báo cáo quyết toán ngân sách ở một số đơn vị còn chậm.

- Các khoản thu quản lý qua ngân sách thấp (nguyên nhân: một số công trình có thu đóng góp từ nhân dân chưa triển khai thực hiện, một số công trình chưa quyết toán để hạch toán ghi thu ghi chi quy đổi thành tiền từ công lao động của nhân dân);

III. Phương hướng và nhiệm vụ tháng 11 năm 2019

- Triển khai thực hiện tốt việc thu tiền sử dụng đất, tiếp tục tổ chức thực hiện tốt việc thu tiền thuê đất của các tổ chức cá nhân trên địa bàn theo quy định. Triển khai các biện pháp thu nộp thuế và chống thất thu thuế trong hoạt động vận tải và xây dựng tư nhân trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác theo quy định.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Đăk Song kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu của các đơn vị; quản lý chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản công theo quy định.

- Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng các công trình tập trung triển khai xây dựng, giải ngân theo kế hoạch và thanh quyết toán vốn dứt điểm, đúng tiến độ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước tháng 10 năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LưuVT. TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

KỶ BÁO CÁO THÁNG 10 NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2019 của UBND huyện Đăk Song)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao 2019		Thực hiện trong tháng 10/2019						Lũy kế từ đầu năm 2019						So sánh HĐND tỉnh giao	So sánh HĐND huyện giao		
		Tỉnh giao	HĐND giao	Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			NST W	NSDP	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã			
					NSTW	NSDP	NS cấp tỉnh		NS cấp huyện										
A	B	1	2									3	4	5	6	7	8		
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	104.960	106.000	5.717	275	5.442	2.737	2.413	292	85.518	3.511	82.007	33.045	44.214	4.748	81%	81%		
I	Thu nội địa	104.960	106.000	5.717	275	5.442	2.737	2.413	292	85.518	3.511	82.007	33.045	44.214	4.748	81%	81%		
1	Thu từ kinh tế quốc doanh	9.200	9.200	1.137	0	1.137	843	262	32	4.875	0	4.875	3.122	1.566	187	53%	53%		
2	Thu từ DN có vốn ĐTNN	0	0	8	0	8	4	3	1	3.633	0	3.633	1.816	1.455	362				
3	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	34.630	35.670	2.259	0	2.259	1.380	762	117	26.441	0	26.441	15.440	9.808	1.193	76%	74%		
4	Thuế thu nhập cá nhân	12.670	12.670	552		552	167	385		8.286		8.286	2.486	5.800		65%	65%		
5	Lệ phí trước bạ	16.000	16.000	437		437		336	101	8.585		8.585		7.109	1.476	54%	54%		
6	Thu phí, lệ phí	2.800	2.800	86	0	120	13	68	39	3.440	398	3.042	62	1.556	1.424	123%	123%		
7	Các khoản thu về nhà, đất và khoáng sản	23.660	23.660	706	0	706	116	590	0	25.892	640	25.252	8.810	16.417	25	109%	109%		
	Thu tiền sử dụng đất	20.000	20.000	590		590		590		16.417	0	16.417		16.417		82%	82%		
8	Thu khác ngân sách	6.000	6.000	498	275	223	214	7	2	4.366	2.473	1.893	1.309	503	81	73%	73%		
II	Thu hồi vốn lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN				0		0			0		0							
B	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH			23.989	0	23.989	0	20.000	3.989	269.884	0	269.884	755	228.002	41.127				
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			23.989	0	23.989	0	20.000	3.989	269.129	0	269.129	0	228.002	41.127				
	- Bổ sung cân đối			19.534	0	19.534			17.000	2.534	208.179		208.179		182.341	25.838			
	- Bổ sung có mục tiêu			4.455		4.455			3.000	1.455	60.950		60.950		45.661	15.289			
2	Thu từ NS cấp dưới nộp lên									755		755	755						
C	THU KẾT DỰ NGÂN SÁCH									9.009		9.009		7.819	1.190				
D	THU CHUYỂN NGUỒN									0		0							
	TỔNG SỐ (A đến C):	104.960	106.000	29.706	275	29.431	2.737	22.413	4.281	364.411	3.511	360.900	33.800	280.035	47.065				

BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

KỲ BÁO CÁO THÁNG 10 NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	HĐND giao	Thực hiện trong tháng 10/2019			Lũy kế từ đầu năm 2019			So sánh % TH/DT HĐND huyện giao
			Tổng	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Tổng	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	
A	B	2	4	5	6	4	5	6	
	TỔNG CHI NSDP QUẢN LÝ	353.969	26.526	22.833	3.693	325.875	281.482	44.393	92
A	Chi cân đối	353.969	22.567	18.843	3.724	277.000	233.115	43.885	79
1	Chi đầu tư phát triển, Chi CTMT QG	58.761	3.120	3.120		47.831	47.171	660	81
2	Chi thường xuyên	288.225	19.447	15.723	3.724	229.169	185.944	43.225	80
	<i>Trong đó</i>								
2.1	Chi quốc phòng, an ninh	5.858	852	150	702	13.022	3.989	9.033	222
2.2	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	159.149	11.787	11.787		128.356	128.356		81
2.3	Chi Y tế và Dân số KHH GD	817				23	23		3
2.5	Chi văn hoá thông tin	2.608	210	210		3.414	3.256	158	131
2.6	Chi phát thanh, truyền hình	3.271	85	85		2.004	1.981	23	61
2.7	Chi thể dục thể thao	673	51	47	4	643	378	265	96
2.8	Chi đảm bảo xã hội	7.935	805	563	242	9.118	8.729	389	115
2.9	Chi Sự nghiệp kinh tế	15.293	541	347	194	8.746	6.716	2.030	57
2.10	Chi sự nghiệp môi trường	1.810				667	667		37
2.11	Chi Quản lý hành chính	84.505	5.023	2.534	2.489	59.322	29.210	30.112	70
2.13	Chi khác ngân sách	1.400	93		93	3.854	2.639	1.215	275
B	Chi bổ sung NS cấp dưới			3.990			41.881		
D	Tạm chi		-31		-31	6.994	6.486	508	

THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH XÃ tháng 10 năm 2019

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG**

Số: /BC-UBND

Tài liệu phục vụ giao ban
tháng 10, quý IV/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN tháng 10/2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng tháng 11/2019

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN tháng 10, quý IV/2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng tháng 11, quý IV/2019 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

A. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư tháng 10 năm 2019

Tổng nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2019 là 78.201 triệu đồng đã giải ngân được 53.238 triệu đồng, đạt 68% KH.

I. Nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý:

Tổng nguồn vốn là 58.761 triệu đồng, giải ngân 47.171 triệu đồng, đạt 81% KH cụ thể:

1. Nguồn vốn Ngân sách tỉnh phân cấp và NSDP giao đầu năm: 50.477 triệu đồng, bố trí trả nợ các công trình hoàn thành và chuyển tiếp là 46 công trình, bố trí mở mới 16 công trình và bố trí vốn cho công tác đo đạc, chỉnh lý đất đai theo quy định, giải ngân được 38.152 triệu đồng, đạt 76% KH.

- Đến nay Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ số tiền 47.777 triệu đồng theo Quyết định số 1372/QĐ-UBND, ngày 25/12/2018 để trả nợ các công trình hoàn thành và chuyển tiếp là 46 công trình, bố trí mở mới 16 công trình, giải ngân 38.152 triệu đồng, đạt 80% KH.

- Đối với công tác đo đạc, chỉnh lý đất đai hiện nay chưa đủ điều kiện để phân bổ, Ủy ban nhân dân huyện sẽ phân bổ khi hoàn thiện hồ sơ theo quy định của nhà nước.

- Đối với các công trình mở mới năm 2019 giải ngân được 15.519 triệu đồng, đạt 77% KH.

2. Tổng nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2019 là: 7.624 triệu đồng, cụ thể:

- Chương trình nông thôn mới là: 5.772 triệu đồng, giải ngân được 4.137 triệu đồng, đạt 54% KH.

- Chương trình Giảm nghèo bền vững là: 1.852 triệu đồng. giải ngân được 0 triệu đồng, đạt 0% KH.

II. Các nguồn vốn thanh toán không qua ngân sách huyện:

Tổng nguồn vốn được giao là: 35.100 triệu đồng, đã giải ngân được 15.382 triệu đồng, đạt 44% KH.

1. Nguồn vốn thuộc ngân sách trung ương là: 31.100 triệu đồng, bố trí cho 04 công trình chuyển tiếp, giải ngân được 11.382 triệu đồng, đạt 37% KH.

2. Nguồn vốn thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý là: 4.000 triệu đồng, bố trí cho 01 công trình chuyển tiếp, 1 công trình mới, giải ngân được 4.000 triệu đồng, đạt 100% KH .

III. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế

1. Thuận lợi:

- Công tác giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản được tiến hành ngay từ đầu năm nên tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị được UBND huyện giao làm chủ đầu tư, quản lý điều hành công trình dự án chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện tích cực, tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết của tỉnh, Nghị quyết của Ban thường vụ Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ năm 2019, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư triển khai thực hiện ngay từ đầu năm kế hoạch.

2. Khó khăn, hạn chế:

B. Phương hướng nhiệm vụ trong tháng 11/2019

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ và Công văn hướng dẫn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Rà soát toàn bộ các dự án, chỉ khởi công các công trình đảm bảo đủ thủ tục đầu tư, cắt giảm những công trình chưa thực sự cần thiết.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân theo kế hoạch.

- Tăng cường kỷ luật trong công tác kiểm tra, nghiệm thu, giám sát chất lượng công trình, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các đơn vị thi công chậm trễ trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Kiên quyết thực hiện nghiêm các chế tài cần thiết đối với các đơn vị thi công xây lắp và tư vấn để xảy ra tình trạng chậm tiến độ thực hiện với lý do không chính đáng hoặc không đạt chất lượng.

- Tăng cường đôn đốc tiến độ các dự án trong kế hoạch; kiểm tra, rà soát, điều chuyển vốn đối với các công trình chậm tiến độ không có lý do chính đáng. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đúng theo mức vốn kế hoạch được giao.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển thuộc tất cả các nguồn vốn.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, đề án đã được Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN tháng 10/2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng tháng 11/2019 của UBND huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NSNN NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)

Số thứ tự	Danh mục công trình	Mã dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018	Vốn còn thiếu	Kế hoạch vốn năm 2019					Giải ngân kế hoạch vốn 2019			Ghi chú		
									Tổng	Trong đó									
										Vốn tính phân cấp	Vốn huyễn	Ngân sách tỉnh	NSTW	Lũy kế đến 30/9	Tỷ lệ giải ngân	Vốn chưa giải ngân			
	TỔNG CỘNG					480.281.24	202.424.24	275.821.11	81.093.00	16.627.00	29.366.00	4.000.00	31.100.00	53.535.11	66%	28.214.89			
A	Ngân sách huyện quản lý					172.793.24	69.024.24	103.283.11	45.993.00	16.627.00	29.366.00	0.00	0.00	38.152.43	83%	8.497.57			
I	Công trình hoàn thành trước 31/12/2018 (27 công trình)					68.320.04	50.241.24	18.078.80	11.752.00	0.00	11.752.00	0.00	0.00	9.164.31	78%	2.589.69			
1	Nâng cấp đường tổ dân phố 2 thị trấn Đức An	7615625	cấp IV, 1,4 km	1/8/2017 (180 ngày)	1171/QĐ-UBND 31/10/2016	2.761.00	2.001.00	760.00	760.00	0.00	760.00			725.07		34.93	Đã QT		
2	Nhà văn hóa xã Nâm N'Jang	7616476	280,9 m2	26/6/2017	1159/QĐ-UBND 31/10/2016	2.166.00	1.850.00	316.00	316.00	0.00	316.00			301.61		14.39	Đã QT		
3	Đường GT thôn 3 đi thôn Bùng Bình xã Nâm N'Jang	7615613	cấp IV, 1,866 km	01/09/2017 (gia hạn 28/7/2018)	1165/QĐ-UBND 31/10/2016	6.900.00	4.661.22	2.238.78	650.00	0.00	650.00			650.00		0.00	Đã nghiệm thu, BG		
4	Trường tiểu học Lê Đinh Chinh; hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng	7615610	8 phòng	10/6/2018	1168/QĐ-UBND 31/10/2016	3.501.73	2.380.00	1.121.73	1.122.00	0.00	1.122.00			1.011.48		110.52	Đã QT		
5	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm; hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng	7615611	690,7 m2 m2	2017-2018	1160/QĐ-UBND, 31/10/2016	3.596.00	3.050.00	546.00	546.00	0.00	546.00			464.00		82.00	Đã QT		
6	Đường giao thông thôn 10 - thôn 6 xã Nam Bình	7615618	1,77 km	19/6/2017	1168/QĐ-UBND, 31/10/2016	3.276.00	2.900.00	376.00	376.00	0.00	376.00			283.00		93.00	Đã QT		
7	Đường E29 xã Đăk Mol (giai đoạn 2)	7615621	560 m	29/9/2017	1166/QĐ-UBND, 31/10/2016	2.526.00	1.730.00	796.00	260.00	0.00	260.00			11.00		249.00	100% KL		
8	Đường giao thông thôn 7, xã Đăk N'Drung	7615615	cấp IV, 853 m	25/07/2017 (180 ngày)	1167/QĐ-UBND, 31/10/2016	1.748.00	1.070.00	678.00	200.00	0.00	200.00			20.00		180.00	80% k/lượng		
9	Lưới điện chiếu sáng trên Quốc lộ 14 thuộc thôn 10, thôn 11 xã Nam Bình	7615627	3.745 m		1156/QĐ-UBND, 31/10/2016	1.288.00	1.030.00	258.00	258.00	0.00	258.00			257.19		0.81	Đã QT		
10	Nhà làm việc phòng Văn hóa và Thông tin	7615626	207 m2	07/02/2018 (175 ngày)	1157/QĐ-UBND, 31/10/2016	1.985.00	1.779.00	206.00	206.00	0.00	206.00			206.00		0.00	100 % k/l		
11	Đường lênh trụ sở làm việc UBND xã Nam Bình	7615622	312,4 m	16/6/2017	1136/QĐ-UBND, 31/10/2016	2.000.33	1.358.00	642.33	627.00	0.00	627.00			432.14		194.86	Đã QT		
12	Đường GT từ Quốc lộ 14C đi thôn 5, thôn 6 xã Thuận Hả	7615620	cấp IV, 2,32 km	15/6/2017	1169/QĐ-UBND 31/10/2016	4.500.00	3.040.00	1.460.00	1.460.00	0.00	1.460.00			414.00		1.046.00	Đã QT		
13	Hội trường UBND xã Đăk N'Drung	7615624	361,7 m2		1161/QĐ-UBND 31/10/2016	1.885.00	1.366.00	519.00	519.00	0.00	519.00			512.84		6.16	Đã QT		
14	Hoa viên ngã ba QL14 - QL 14C xã Thuận Hạnh	7615628	9,549 m2		1164/QĐ-UBND, 31/10/2016	2.021.00	1.550.00	471.00	469.00	0.00	469.00			471.00		0.00	Đã QT		
15	Trụ sở làm việc HDND & UBND xã Nâm N'Jang	7615623	592 m2	21/6/2017	1173/QĐ-UBND 31/10/2016	4.611.76	3.628.02	983.74	984.00	0.00	984.00			803.00		181.00	Đã QT		
16	Chợ xã Nam Bình	7549799	2520 m2	21/03/2017 (300 ngày)	1062/QĐ-UBND, 31/10/2016	5.425.86	1.594.00	3.831.86	1.299.00	0.00	1.299.00			1.243.18		55.82	72% KL,		
17	Đường GT thôn 8 xã Trường Xuân	7615617	1,5 km	05/7/2017	1170/QĐ-UBND 31/10/2016	3.000.00	2.060.00	940.00	355.00	0.00	355.00			324.80		30.20	Đã QT		
18	Trường THCS Nguyễn Tất Thành; hạng mục Nhà đa năng	7615597	349,9 m2	15/07/2017 (210 ngày)	1162/QĐ-UBND 31/10/2016	2.077.36	1.410.00	667.36	200.00	0.00	200.00			200.00		0.00	Đã QT		
19	Nhà văn hóa xã Trường Xuân	7600736	120m2		867/QĐ-UBND, 23/8/2016	1.692.00	1.169.00	523.00	400.00	0.00	400.00			400.00		0.00	Đã QT		
	Trường THCS Bé Văn Đàn xã Thuận Hả				781/QĐ-UBND	1.015.00	877.00	977.00	175.00	0.00	175.00			175.00		0.00			

Stt	Danh mục công trình	Mã dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018	Vốn còn thiếu	Kế hoạch vốn năm 2019					Giải ngân kế hoạch vốn 2019			Ghi chú	
									Tổng	Trong đó				NSTW	Lũy kế đến 30/9	Tỷ lệ giải ngân	Vốn chưa giải ngân	
										Vốn tinh phân cấp	Vốn huyện	Ngân sách tinh						
III	Nguồn vốn công trình mới năm 2019					49.000.00	0.00	49.000.00	20.033.00	16.627.00	3.406.00	0.00	0.00	15.519.36	77%	5.168.64		
1	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh, phân hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Công, sân, tường rào	7728585	Sân 494m ² , công 4,9m	16/4/2019 360 ngày	1027/QĐ-UBND, 16/10/2018	2.000.00		2.000.00	700.00	0.00	700.00			700.00		0.00	70 % K/l	
2	Trường mẫu giáo Hoa sen, hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng học, nhà bếp, nhà bảo vệ	7728588	339 m ²	16/4/2019 300 ngày	1049/QĐ-UBND, 23/10/2018	2.400.00		2.400.00	840.00	0.00	840.00			731.35		108.65	90 % K/l	
3	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: 06 phòng học, khu giáo dục thể chất.	7728586	248 m ²		1093/QĐ-UBND, 31/10/2018	3.500.00		3.500.00	1.225.00	0.00	1.225.00			1.031.00		194.00	15% k/l	
4	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: Nhà 03 phòng chức năng, nhà bảo vệ, khu giáo dục thể chất	7728387	510 m ²	28/3/2019 (300 ngày)	1047/QĐ-UBND, 22/10/2018	2.000.00		2.000.00	700.00	59.00	641.00			518.00		182.00	55% KL	
5	Sân bê tông trụ sở HĐND&UBND xã Nam Bình	7728385	3118 m ²	22/3/2019 (175 ngày)	1026/QĐ-UBND, 16/10/2018	1.500.00		1.500.00	525.00	525.00	0.00			523.58		1.42	90 % KL	
6	Đường giao thông liên xã Nam Bình đi xã Thuần Hạnh	7725987	1,5 km	01/4/2019 (360 ngày)	1079/QĐ-UBND, 29/10/2018	4.500.00		4.500.00	1.575.00	1.575.00	0.00			1.063.00		512.00	15% KL	
7	Nhà đa năng trường THCS Bé Văn Đàn, hạng mục: Nhà đa năng.	7728589	276 m ²	01/4/2019 (295 ngày)	1072/QĐ-UBND, 26/10/2018	2.100.00		2.100.00	735.00	735.00	0.00			695.00		695.00	40% KL	
8	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nâng cấp 6 phòng học, xây mới các phòng y tế phòng thực hành thí nghiệm	7728383	136 m ²	28/3/2019 (150 ngày)	1046/QĐ-UBND, 22/10/2018	1.200.00		1.200.00	420.00	420.00	0.00			401.73		18.27	95% KL	
9	Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân, hạng mục: Khu giáo dục thể chất, nhà bảo vệ	7728384	236 m ²	28/3/2019 (120 ngày)	1050/QĐ-UBND, 22/10/2018	650.00		650.00	228.00	228.00	0.00			207.77		20.23	85% KL	
10	Trường tiểu học Kim Đồng, hạng mục: Khối nhà chung năng 7 phòng, nhà bảo vệ, khu giáo dục thể chất, cổng tường rào	7728386	482 m ²	3/4/2019 (350 ngày)	1074/QĐ-UBND, 26/10/2018	4.500.00		4.500.00	1.575.00	1.575.00	0.00			1.436.89		138.11	30% KL	
11	Nâng cấp đường từ QL14 đi Bon Bu Bờ Đăk Nông xã Trường Xuân, huyện Đăk Song	7725583	2,18 km	01/4/2019 (360 ngày)	1080/QĐ-UBND, 29/10/2018	5.000.00		5.000.00	1.750.00	1.750.00	0.00			1.105.45		644.55	10%	
12	Đường giao thông tổ dân phố 3, thị trấn Đức An, hạng mục: Nền, móng mặt đường và hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT.	7731560	645m		1088/QĐ-UBND, 10/12/2018	4.200.00		4.200.00	1.575.00	1.575.00	0.00			95.00		1.480.00	đang cắm mốc GPMB	
13	Cổng, tường rào trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đức An	7728382	216 m	2/4/2019 (150 ngày)	1025/QĐ-UBND, 16/10/2018	1.150.00		1.150.00	455.00	455.00	0.00			425.16		29.84	90% KL	
14	Huyện ủy Đăk Song, hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe, cải tạo sân khấu hội trường.	7728589	148 m ²		1048/QĐ-UBND, 22/10/2018	1.000.00		1.000.00	350.00	350.00	0.00			308.43		41.57	55% k/l	
15	Nhà lưu trú UBND huyện Đăk Song	7728584	3 tầng, 555m ² sân	02/4/2019 (360 ngày)	1075/QĐ-UBND, 26/10/2018	6.800.00		6.800.00	2.380.00	2.380.00	0.00			2.380.00		0.00	44% KL	
16	Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND&UBND xã Đăk Mol, hạng mục: Nhà làm việc 02 tầng và các hạng mục phụ trợ.	7728388	2 tầng, 710m ² sân	450 ngày	1073/QĐ-UBND, 26/10/2018	6.500.00		6.500.00	5.000.00	5.000.00	0.00			3.897.00		1.103.00	35% k/l	
B	Ngân sách cấp tỉnh quản lý					307.488.00	133.400.00	172.538.00	35.100.00	0.00	0.00	4.000.00	31.100.00	15.382.68	44%	19.717.32		
I	Ngân sách tinh giao trực tiếp					26.500.00	5.500.00	21.000.00	4.000.00	0.00	0.00	4.000.00	0.00	4.000.00	100%	0.00		
1	Công trình chuyển tiếp					8.500.00	5.500.00	3.000.00	1.000.00	0.00	0.00	1.000.00	0.00	1.000.00	100%	0.00		
1.1	Đường giao thông liên xã Thuần Hạnh - Đăk N'drung	7660870	3,5 km	01/6/2018	2569/QĐ-UBND, 31/10/2017	8.500.00	5.500.00	3.000.00	1.000.00			1.000.00		1.000.00		0.00	96% KL,	
2	Công trình mới năm 2019					18.000.00	0.00	18.000.00	3.000.00	0.00	0.00	3.000.00	0.00	3.000.00	100%	0.00		
2.1	Đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh		5,7 km	3/6/2019 900 ngày	1724/QĐ-UBND, nay 31/10/2018	18.000.00		18.000.00	3.000.00			3.000.00		3.000.00		0.00	5 % k/l	

Stt	Danh mục công trình	Mã dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018	Vốn còn thiếu	Kế hoạch vốn năm 2019						Giải ngân kế hoạch vốn 2019			Ghi chú	
									Tổng	Trong đó					Lũy kế đến 30/9	Tỷ lệ giải ngân	Vốn chưa giải ngân		
										Vốn tỉnh phân cấp	Vốn huyện	Ngân sách tỉnh	NSTW						
II	Ngân sách Trung ương					280.988.00	127.900.00	151.538.00	31.100.00	0.00	0.00	0.00	31.100.00	11.382.68	37%	19.717.32			
I	Chương trình phát triển KTXH vùng					199.988.00	95.650.00	104.338.00	16.100.00	0.00	0.00	0.00	16.100.00	1.047.68	0.00	15.052.32			
a	Công trình hoàn thành trước 31/12/2019					106.155.00	94.100.00	12.055.00	1.100.00	0.00	0.00	0.00	1.100.00	655.68	0.00	444.32			
1.1	Đường giao thông liên xã Trường Xuân Nâm Njang	7359622	5km		1465/QĐ-UBND, 6/10/2011	29.155.00	26.000.00	3.155.00	200.00				200.00	200.00		0.00	100% KL		
1.2	Đường vành đai phía Tây Nam huyện Đăk Song	7407659	6,3 km		1720/QĐ-UBND, 30/10/2013	37.000.00	32.600.00	4.400.00	400.00				400.00			400.00	100%		
1.3	Đường giao thông Đức An- Nam Bình, huyện Đăk Song	7429701	7,3 km		1718/QĐ-UBND, 30/10/2013	40.000.00	35.500.00	4.500.00	500.00				500.00	455.68		44.32	100%		
b	Công trình mở mới năm 2019					93.833.00	1.550.00	92.283.00	15.000.00	0.00	0.00	0.00	15.000.00	392.00	0.00	14.608.00			
1	Đường vành đai phía Đông huyện Đăk Song	7542809	9,8 km	2019-2023	1749/QĐ-UBND, 31/10/2017	93.833.00	1.550.00	92.283.00	15.000.00				15.000.00	392.00		14.608.00			
2	Chương trình quốc phòng an ninh					81.000.00	33.800.00	47.200.00	15.000.00	0.00	0.00	0.00	15.000.00	10.335.00	0.00	4.665.00	70% KL		
2.1	Đường giao thông từ Đồn biên phòng 765 đi thôn Thuận Nghĩa, xã Thuận Hạnh	7542807	17,2 km		458/QĐ-UBND, 25/3/2016	81.000.00	33.800.00	47.200.00	15.000.00				15.000.00	10.335.00		4.665.00	70% KL		

Số: 153 /BC-VP

Đăk Song, ngày 31 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/10/2019

Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện báo cáo công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/10/2019 như sau:

1. Kết quả thực hiện:

- Tồn trước 311 hồ sơ; tiếp nhận mới 1952 hồ sơ.

- Đã giải quyết 1527 hồ sơ, trong đó: 1520 hồ sơ đúng hạn, 07 hồ sơ trễ hạn.

Trong đó:

+ UBND xã Thuận Hạnh: 03 hồ sơ đã giải quyết quá hạn, trong đó: 02 hồ sơ thuộc lĩnh vực Hộ tịch, 01 hồ sơ thuộc lĩnh vực Chứng thực.

+ UBND xã Nam Bình: 02 hồ sơ đã giải quyết quá hạn lĩnh vực Hộ tịch.

+ UBND xã Thuận Hà: 02 hồ sơ đã giải quyết quá hạn lĩnh vực Tư pháp.

- Đang giải quyết 306 hồ sơ, trong hẹn 304 hồ sơ, 02 hồ sơ quá hạn. Trong đó:

+ UBND thị trấn Đức An: 02 hồ sơ đang giải quyết quá hạn lĩnh vực Người có công.

- Đang tạm dừng 75 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính).

- Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 65 hồ sơ.

- Hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

(Có bảng tổng hợp lĩnh vực kèm theo)

(Có danh sách hồ sơ trễ hạn và quá hạn kèm theo)

2. Kiến nghị

Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả thực hiện việc giải quyết hồ sơ đúng quy định, xử lý hồ sơ trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử đúng thời gian quy định, tránh tình trạng hồ sơ giải quyết đúng thời hạn nhưng không thao tác trên phần mềm dẫn đến hồ sơ trễ hạn.

Đề nghị Chủ tịch UBND thị trấn Đức An, xã Nam Bình, xã Thuận Hạnh, xã Thuận Hà chỉ đạo các cán bộ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính nêu trên kiểm tra nguyên nhân và khẩn trương tìm cách khắc phục tình trạng



số lượng hồ sơ đã và đang giải quyết quá hạn. Đảm bảo thực hiện đúng quy định trong việc giải quyết thủ tục hành chính, sự tin tưởng của tổ chức, công dân, không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính của toàn huyện. Nghiêm túc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, không để hồ sơ trễ hẹn và hồ sơ đang giải quyết quá hạn xảy ra trong thời gian tới.

Đề nghị Chủ tịch UBND thị trấn Đức An, xã Nam Bình, xã Thuận Hạnh, xã Thuận Hà có hồ sơ giải quyết quá hạn rà soát, kiểm tra nguyên nhân, có văn bản xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định tại khoản 5 điều 12 quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đăk Nông được ban hành kèm theo Quyết định số 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, đồng thời gửi 01 văn bản xin lỗi công dân về UBND huyện và báo cáo cụ thể về UBND huyện (thông qua văn phòng HĐND & UBND huyện).

Trang thông tin điện tử của đơn vị (daksong.daknong.gov.vn) hoạt động ổn định, thường xuyên đăng tải các bài viết, lịch tiếp công dân, kết quả giải quyết...

Trên đây là báo cáo công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả tuần từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/10/2019 của Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP.

CHÁNH VĂN PHÒNG



HUỲNH TẤN TUẤN

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/10/2019

STT	Loại hồ sơ	Hồ sơ tiếp nhận			Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Ghi chú
		Tổng số hồ sơ	Tôn kỳ trước	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn						
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15=7/6	16=8/6	
1	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	61	9	52	36	36	0	7	7	0	0	9	0	100 %	0 %	
2	Người có công	4	2	2	0	0	0	4	2	2	0	0	0	0 %	0 %	
3	Hộ tịch	438	57	381	336	332	4	45	45	0	0	0	0	98.8 %	1.2 %	
4	Đất đai	671	207	464	167	167	0	185	185	0	72	49	1	100 %	0 %	
5	Khiếu nại & tố cáo	16	7	9	0	0	0	13	13	0	0	1	0	0 %	0 %	
6	Hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị	25	1	24	4	4	0	17	17	0	0	3	0	100 %	0 %	
7	Nuôi con nuôi	3	2	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0 %	0 %	
8	Bảo trợ xã hội	52	14	38	15	15	0	25	25	0	3	0	0	100 %	0 %	
9	Công An	95	3	92	88	88	0	4	4	0	0	0	0	100 %	0 %	
10	Lựa chọn nhà thầu	8	1	7	3	3	0	4	4	0	0	0	0	100 %	0 %	
11	Tư pháp	467	8	459	459	457	2	0	0	0	0	0	0	99.6 %	0.4 %	
12	Văn hóa cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
13	Lao động - tiền lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
14	Phòng chống tệ nạn xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
15	"Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
16	Gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
17	Đăng ký biến pháp bảo đảm	341	0	341	337	337	0	1	1	0	0	3	0	100 %	0 %	
18	Công nghiệp tiêu dùng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
19	Hệ thống kỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
20	Đấu thầu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
21	Tôn giáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
22	Phổ biến giáo dục pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
23	Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
24	Thi đua khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
25	Thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
26	Nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
27	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
28	Lưu thông hàng hóa trong nước	7	0	7	7	7	0	0	0	0	0	0	0	100 %	0 %	
29	Bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
30	Quản lý quy hoạch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
31	Xuất Bản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
32	Chứng thực	74	0	74	74	73	1	0	0	0	0	0	0	98.6 %	1.4 %	



33	Xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
34	Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
35	Lâm nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
36	Tài nguyên nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
37	Thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
38	Trợ giúp pháp lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
39	Phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
40	Tổ chức, biên chế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
41	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
42	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
43	Hòa giải cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
44	Dầu khí	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	100 %	0 %	
TỔNG CỘNG		2263	311	1952	1527	1520	7	306	304	2	75	65	1	995 %	05 %

QUỐC HỘI
VIỆT NAM

DANH SÁCH HỒ SƠ ĐÃ GIẢI QUYẾT QUÁ HẠN - LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

(Tiếp nhận từ 01/10/2019 đến 30/10/2019)

STT	SỐ HỒ SƠ	TGQĐ HỒ SƠ	THỦ TỤC	NGƯỜI ĐĂNG KÝ	ĐỊA CHỈ	BỘ PHẬN/CB ĐANG XỬ LÝ	GHI CHÚ
1	612520191001677	4 giờ làm việc(Trễ hạn 3 ngày 0 giờ 16 phút)	XA-CT 06- THỦ TỤC CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH.	BÙI VĂN LƯỢNG	thuận tân, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đăk Song, Tỉnh Đăk Nông	Trần Thị Thanh - Bộ phận TN&TKQ xã Thuận Hạnh	

DANH SÁCH HỒ SƠ ĐÃ GIẢI QUYẾT QUÁ HẠN - LĨNH VỰC HỘ TỊCH

(Tiếp nhận từ 01/10/2019 đến 30/10/2019)

STT	SỐ HỒ SƠ	TGQĐ HỒ SƠ	THỦ TỤC	NGƯỜI ĐĂNG KÝ	ĐỊA CHỈ	BỘ PHẬN/CB ĐANG XỬ LÝ	GHI CHÚ
1	612520191001676	24 giờ làm việc(Trễ hạn 4 giờ 15 phút)	XA HT03 - CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN	PHẠM PHI HÙNG	thuận tân, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đắk Song, Tỉnh Đắk Nông	Trần Thị Thanh - Bộ phận TN&TKQ xã Thuận Hạnh	
2	612517191002983	15.5 ngày làm việc(Trễ hạn 5 giờ 47 phút)	HT20 - ĐĂNG KÝ KHAI SINH, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ CHO TRẺ EM DƯỚI 06 TUỔI	TRẦN VĂN DŨNG	thôn 7, Xã Nam Bình, Huyện Đắk Song, Tỉnh Đắk Nông	Nguyễn Thị Thanh Hiền - Bộ phận TN&TKQ xã Nam Bình	
3	612517191003042	8 giờ làm việc(Trễ hạn 45 phút)	XA HT 01 - ĐĂNG KÝ KẾT HÔN	NGUYỄN MINH PHÚC	thôn 10, Xã Nam Bình, Huyện Đắk Song, Tỉnh Đắk Nông	Nguyễn Thị Thanh Hiền - Bộ phận TN&TKQ xã Nam Bình	
4	612520191001675	24 giờ làm việc(Trễ hạn 4 giờ 15 phút)	XA HT 03 - CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN	NGUYỄN XUÂN HỒNG	thuận tân, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đắk Song, Tỉnh Đắk Nông	Trần Thị Thanh - Bộ phận TN&TKQ xã Thuận Hạnh	



DANH SÁCH HỒ SƠ ĐÃ GIẢI QUYẾT QUÁ HẠN - LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Tiếp nhận từ 01/10/2019 đến 30/10/2019)

STT	SỐ HỒ SƠ	TGQĐ HỒ SƠ	THỦ TỤC	NGƯỜI ĐĂNG KÝ	ĐỊA CHỈ	BỘ PHẬN/CB ĐANG XỬ LÝ	GHI CHÚ
1	612519191000913	2.5 giờ làm việc(Trễ hạn 1 ngày 0 giờ 35 phút)	TP07 - CHỨNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH GIẤY TỜ, VĂN BẢN DO CƠ QUAN TỔ CHỨC CÓ THẨM QUYỀN CỦA VIỆT NAM CẤP HOẶC CHỨNG NHÂN	NGUYỄN VĂN KHÁNH	thôn 7, Xã Thuận Hà, Huyện Đăk Song, Tỉnh Đăk Nông	Nguyễn Hữu Bình - Bộ phận TN&TKQ xã Thuận Hà	
2	612519191000915	2.5 giờ làm việc(Trễ hạn 4 giờ 05 phút)	TP07 - CHỨNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH GIẤY TỜ, VĂN BẢN DO CƠ QUAN TỔ CHỨC CÓ THẨM QUYỀN CỦA VIỆT NAM CẤP HOẶC CHỨNG NHÂN	LONG THỊ THU	đăk thốt, Xã Thuận Hà, Huyện Đăk Song, Tỉnh Đăk Nông	Nguyễn Hữu Bình - Bộ phận TN&TKQ xã Thuận Hà	

UBND HUYỆN ĐÁK SONG
VĂN PHÒNG HĐND & UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG KÊ HỒ SƠ ĐANG GIẢI QUYẾT QUÁ HẠN

Từ ngày: 01/10/2019	Đến ngày: 30/10/2019	Lĩnh vực: Người có công	Đơn vị: Tất cả
---------------------	----------------------	-------------------------	----------------

STT	Số hồ sơ	TGQD hồ sơ	Người đăng ký/ về việc	Địa chỉ	Cán bộ đang xử lý
1	612516190801351	25 ngày làm việc - Ngày giờ tiếp nhận: 21/08/2019 14:02:44 - Hạn xử lý: 26/09/2019 17:00:00 - Ngày hẹn trả: 26/09/2019 17:00:00	PHẠM VĂN NGUYÊN_NGUYỄN THỊ MÙI(Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần cho bà Nguyễn Thị Mùi (Mẹ LS))	TDP 2, Thị trấn Đức An, Huyện Đák Song, Tỉnh Đák Nông	Bùi Phạm Phương Chi - Chuyên viên phòng Người có công
2	612516190600987	95 ngày làm việc - Ngày giờ tiếp nhận: 12/06/2019 10:41:20 - Hạn xử lý: 24/10/2019 10:41:20 - Ngày hẹn trả: 24/10/2019 10:41:20	TRẦN VĂN ĐOÀN(Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học)	TDP 3, Thị trấn Đức An, Huyện Đák Song, Tỉnh Đák Nông	- Lãnh đạo phòng Khám TTGDYK

Số: 152/BC-VP

Đăk Song, ngày 31 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kết luận, chỉ đạo của UBND huyện tại Hội nghị giao ban tháng 9, 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019

Thực hiện Quyết định số 1129/QĐ-UBND, ngày 26/10/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao;

Thực hiện Thông báo số 81/TB-UBND, ngày 28/6/2019 của UBND huyện tại Hội nghị giao ban 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019; Thông báo số 07/TB-VP, ngày 04/10/2019 của Văn phòng HĐND&UBND huyện tại Hội nghị giao ban tháng 9, 9 tháng đầu năm 2019 và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019; Thông báo 140/TB-UBND, ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban tuần 42;

Văn phòng tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao các phòng ban, đơn vị như sau:

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT: giao 07 nhiệm vụ (02 nhiệm vụ thường xuyên), đã triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ, còn 04 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:

a) Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên:

- Phòng thường xuyên phối hợp UBND các xã, thị trấn theo dõi giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; diện tích gieo trồng vụ Thu Đông 4.300ha/4.269, đạt 100,7%KH.

Thường xuyên phối hợp Công ty thủy lợi kiểm tra nguồn nước, điều tiết, tích trữ nước hợp lý để phục vụ cho tưới tiêu mùa khô, tham mưu văn bản 4560/UBND-NN ngày 21/10/2019 về tăng cường công tác kiểm tra Hồ, đập để có các biện pháp điều tiết, tích trữ nước vụ Đông Xuân năm 2019-2020.

- Tiếp tục thực hiện CTMTQG về XDNTM, ưu tiên tập trung xây dựng xã Nam Bình, Thuận Hạnh: tham mưu Kế hoạch 01/KH-VPDP, ngày 15/10/2019 về kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện CTMT quốc gia xây dựng NTM năm 2019; văn bản số 4533/UBND-NTM, ngày 16/10/2019 về tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện CT MTQG xây dựng NTM xã Nam Bình, Thuận Hạnh.

- Tham mưu xây dựng Đề án quản lý rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14: tham mưu văn bản số 4493/UBND-NN, ngày 15/10/2019 về cho thuê đơn vị tư vấn và bố trí kinh phí xây dựng Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14.

b) Nhiệm vụ tồn đọng đang thực hiện, chưa hoàn thành:

- Tập trung đôn đốc các phòng, ban chức năng có liên quan, UBND các xã kiểm tra rà soát các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, có phương án đề xuất đối với những tiêu chí khó hoàn thành (tuần 38).

- Tham mưu văn bản có ý kiến kiến nghị BCĐNTM tỉnh, UBND tỉnh những khó khăn vướng mắc trong quy hoạch chi tiết XDNTM;

- Đôn đốc nhà thầu sớm thi công công trình đập Đề quay đưa vào sử dụng, có văn bản kiến nghị UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí: đã tham mưu UBND huyện Tờ trình số 78/TTr-UBND, ngày 4/7/2019 về xin kinh phí xây dựng công điều tiết chống hạn và xã lũ công trình đập Đề quay, xã Đăk N'Drung phục vụ sản xuất lúa nước cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ". Ngày 23/10/2019, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai đã có văn bản số 242/PCTT về Hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai; kiến nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí từ nguồn quỹ phòng chống thiên tai để sửa chữa đập Đề Quay.

- Báo cáo diện tích thu hồi đất của các Công ty lâm nghiệp giao UBND huyện quản lý, bố trí sử dụng sau ngày 01/7/2014: tham mưu Công văn 4601/UBND-NN, ngày 22/10/2019: giao Hạt kiểm lâm, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và báo cáo kết quả trước **ngày 30/10/2019**.

2. Hạt Kiểm lâm: giao 05 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên), đã triển khai 01 nhiệm vụ, còn 04 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:

a) Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: Đơn vị thường xuyên kiểm tra, đề nghị đơn vị chủ rừng, các xã thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ rừng; đôn đốc các chủ rừng tập trung trồng rừng năm 2019 (đã triển khai trồng được 54,2ha; trong đó: xã Nâm N'Jang 8,6ha, xã Trường Xuân 30,8ha, thị trấn Đức An 4,0ha, Công ty nông sản Việt 10,8ha); giám sát, hướng dẫn đơn vị chủ rừng, các hộ gia đình chăm sóc rừng trồng, quản lý bảo vệ rừng trồng đúng quy trình.

b) Nhiệm vụ tồn đọng, đang thực hiện

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện Quyết định 2159/QĐ-UBND, ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (*tuần 38*).

- Tham mưu khắc phục hậu quả đối với diện tích rừng thông bị khoan đốt hóa chất bị chết tại khu vực trung đoàn 994.

- Phối hợp Công ty lâm nghiệp Đức Hòa kiểm tra, rà soát hoàn thiện hồ sơ tổ chức cưỡng chế 50 hồ sơ lấn, chiếm đất rừng tại địa phận công ty quản lý.

- Tham mưu xây dựng báo cáo giải trình về nguyên nhân xảy ra tình trạng phá rừng năm 2019 trên địa bàn huyện; báo cáo phải chi tiết cụ thể, đánh giá đúng thực trạng, phân tích nguyên nhân, đề xuất hướng xử lý trách nhiệm và hướng khắc phục trong năm 2020 gửi Huyện ủy, BCĐ 336 tỉnh, UBND tỉnh theo quy định.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường: giao 01 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên), đã triển khai thực hiện, cụ thể:

Phòng thường xuyên nắm tình hình, tham mưu ban hành các văn bản tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý NN về đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 892,2ha, đạt 89,2 %NQ.

Về thực hiện Kế hoạch 437 của UBND tỉnh: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 07 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 4,7ha; nâng tổng số diện tích

cấp cấp trước và sau kế hoạch, diện tích không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là (3123,62ha/3848,2ha) đạt 81,17%KH.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: giao 08 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thường xuyên), đã triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ, còn 05 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:

a) Nhiệm vụ đã triển khai thực hiện

Đơn vị thường xuyên kiểm tra, khảo sát thực tế các điểm nóng về vi phạm TTXD trên địa bàn; phối hợp với các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan lập biên bản, xử lý dứt điểm các vi phạm về trật tự xây dựng, lấn chiếm hành lang ATGT đường bộ theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn UBND xã Nam Bình xây dựng kế hoạch đưa các hộ kinh doanh buôn bán vào kinh doanh trong chợ xã, khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng: đã ban hành Công văn số 4660/UBND-KTHT ngày 25/10/2019.

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu văn bản đôn đốc các chủ đầu tư; UBND các xã, thị trấn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đầu tư công năm 2020 gửi UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng) thẩm định theo quy định: ban hành Công văn 158/KTHT-XD, ngày 10/10/2019 về việc đôn đốc hoàn thiện hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách nhà nước năm 2020 để trình thẩm định, phê duyệt)

b) Nhiệm vụ đã triển khai, chưa có kết quả cuối cùng

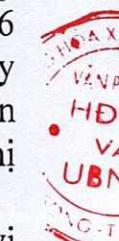
- Đôn đốc UBND xã Trường Xuân, Nâm N'Jang, Nam Bình và Thuận Hạnh báo cáo dứt điểm việc xử lý đến kết quả cuối cùng đối với các trường hợp san, lấp mặt bằng theo kết quả của Đoàn kiểm tra Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 09/6/2016 của Huyện ủy: Đã tham mưu ban hành Công văn số 4172/UBND-KTHT ngày 20/9/2019 về việc đôn đốc UBND các xã, thị trấn tiếp tục xử lý các trường hợp còn lại trong số 71 trường hợp vi phạm theo kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra Nghị quyết 04-NQ/HU của Huyện ủy;

- Đôn đốc UBND thị trấn báo cáo dứt điểm kết quả xử lý các trường hợp vi phạm về lấn, chiếm hành lang an toàn đường bộ, xây dựng không phép, trái phép; tham mưu xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật: ban hành Công văn số 142/KTHT-TH ngày 19/9/2019 về việc đôn đốc UBND thị trấn thực hiện rà soát, thống kê các trường hợp vi phạm liên quan đến việc lấn, chiếm hành lang ATDB để xây dựng công trình trái phép;

- Đẩy nhanh tiến độ tham mưu thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác chợ xã Nâm N'Jang và Đăk N'Drung theo kế hoạch, lộ trình quy định: Tham mưu Công văn số 4016/UBND-KTHT ngày 12/9/2019 yêu cầu UBND xã Nâm N'Jang và Đăk N'Drung khẩn trương gửi hồ sơ phục vụ việc định giá, thanh lý các ki ốt để thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác chợ.

- Đối với Chợ xã Nam Bình: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1740/QĐ-UBND, ngày 22/10/2019 về việc bổ sung kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ giai đoạn 2017-2020: phòng đang tiếp tục triển khai các bước.

- Đối với Chợ xã Trường Xuân: Ngày 17/10/2019, huyện tổ chức đoàn kiểm tra, làm việc với UBND xã Trường Xuân; Báo cáo 130/BC-KTHT, ngày 22/10/2019 về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ xã Trường Xuân; Công văn 4609/UBND-KTHT, ngày 23/10/2019 về việc kiểm tra công tác đấu thầu chợ xã Trường Xuân, giao phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả về UBND huyện trước ngày 30/10/2019 (phòng Tài



chính - Kế hoạch đã có Báo cáo số 435/BC-TCKH, ngày 30/10/2019); hiện đang tham mưu báo cáo Thường trực Huyện ủy.

5. Ban Quản lý dự án và PTQĐ: giao 08 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thường xuyên), đã triển khai 02 nhiệm vụ, còn 06 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:

a) Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên:

- Đơn vị thường xuyên đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với UBND xã Nam Bình, thị trấn Đức An tổ chức họp dân thông báo việc GPMB xây dựng đường vành đai phía Đông hoàn thành trước 15/10/2019; đã tổ chức họp dân ngày 03/10/2019; 04/10/2019; 10/10/2019.

b) Nhiệm vụ tồn đọng, đang triển khai thực hiện

- Báo cáo giải trình Ủy ban nhân dân tỉnh, nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc trong việc chậm triển khai các công trình nước sạch trên địa bàn xã Nâm N'Jang; hoàn thiện các quy trình, thủ tục triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ.

- Lập phương án Bán đấu giá đất khu TMDV thôn 10 xã Nâm N'Jang.

- Đôn đốc, nhắc nhở đơn vị thi công công trình tuyến đường từ thôn 3 xã Nam Bình đi xã Thuận Hạnh đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành trước 18/10/2019:

Công trình Đường giao thông liên xã Nam Bình đi xã Thuận Hạnh khởi công ngày 01/4/2019, thời gian hoàn thành dự kiến là ngày 25/3/2020. Nhà thầu thi công xây dựng là Công ty TNHH xây dựng thương mại Phú Lâm (Hợp đồng số 05/2019/HĐXD-XL ngày 25/3/2019). Theo thiết kế công trình tại vị trí Km0+166,57-Km0+264,2; Km0+340,86-Km0+480,29; Km1+376,2-Km1+500 là đoạn mặt đường bê tông xi măng, do đó đơn vị nhà thầu thi công đào lớp mặt đường cũ để đắp lớp đất cát phoi đồi và cấp phoi đá dăm. Tuy nhiên trong giai đoạn nhà thầu đang đào mực lớp mặt đường cũ thì thời tiết mưa nên đơn vị nhà thầu dừng thi công. Ngày 21/10/2019, đơn vị nhà thầu đã thi công lại và hoàn thành việc đắp lớp đất cát phoi đồi và cấp phoi đá dăm mặt đường tại các vị trí nêu trên.

- Đôn đốc nhà thầu hoàn thành dứt điểm công trình Chợ xã Nam Bình: Hiện nay nhà thầu đã thi công đạt 93% khối lượng, các hạng mục còn lại chưa hoàn thành như sau:

+ Đài nước: đang thi công lắp dựng, đạt 90% khối lượng

+ San lấp: 50% khối lượng, phần khối lượng còn lại thuộc phạm vi khu chợ tạm, chờ khu chợ tạm chuyển vào khu chợ mới sau đó sẽ triển khai thi công phần còn lại.

+ Sơn nhà chợ lồng: 95% khối lượng

+ Nhà vệ sinh: 95% khối lượng

Ban QLDA&PTQĐ tiếp tục đôn đốc nhà thầu tăng cường nhân lực để thi công hoàn thành công trình. Sau khi công trình hoàn thành, Ban QLDA&PTQĐ sẽ tiến hành phạt hợp đồng.

- Tổ chức điều chỉnh hồ sơ dự án khu vực vui chơi trường THCS Trần Phú: Đơn vị tư vấn thiết kế (Công ty TNHH XD Võ Minh) đang thiết kế bổ sung phần san lấp mặt bằng tại diện tích được quy hoạch mở rộng của trường THCS Trần Phú.

- Hoàn thiện hồ sơ xây dựng giá đất cụ thể đường TDP 3 thị trấn Đức An và việc bồi thường giải phóng mặt bằng khu vui chơi trường THCS Trần Phú:

+ Công trình Trường THCS Trần Phú, xã Nam Bình: Đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh thẩm định giá đất để lập phương án (Tờ trình số 109/TTr-

UBND, ngày 06/9/2019 của UBND huyện về việc xin giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện công trình), hiện đang chờ Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh họp thống nhất.

+ Công trình đường TDP 3, thị trấn Đức An: Đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh thẩm định giá đất để lập phương án (Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện về đề nghị xác định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính tiền bồi thường GPMB; hiện đang chờ Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh họp thống nhất.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch: giao 07 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên), đã triển khai 02 nhiệm vụ, còn 05 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:

a) Nhiệm vụ đã thực hiện

- Phòng thường xuyên nhắc nhở, tham mưu đôn đốc nhắc chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục, quyết toán theo quy định hiện hành; phối hợp với Chi cục Thuế, các xã, thị trấn tập trung các biện pháp thu ngân sách, chống thất thu ngân sách và xử lý nợ đọng thuế trên địa bàn; tham mưu ban hành Công văn số 4439/UBND-TCKH, ngày 11/10/2019 về đôn đốc chủ đầu tư thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

- Tham mưu ban hành Công văn số 3472/UBND-TCKH, ngày 09/8/2019 về hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện việc chi hỗ trợ dịch tả lợn Châu Phi theo quy định.

b) Nhiệm vụ đang thực hiện, chưa hoàn thành

- Chủ trì, phối hợp với xã Thuận Hà tham mưu bố trí kinh phí thực hiện chi trả tiền hỗ trợ làm nhà tiêu hợp vệ sinh theo quy định (*không báo cáo*).

- Chủ trì, phối hợp phòng TNMT, UBND xã Đăk Hòa các đơn vị liên quan xác định khối lượng than bùn tại khu vực xã Đăk Hòa: Hiện nay, phòng đang phối hợp các đơn vị liên quan xác định rõ khối lượng than bùn còn lại tham mưu xử lý theo quy định (*tuần 38, không báo cáo*).

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án và PTQĐ, các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu nguồn kinh phí thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất đồi với hộ ông Trần Văn Tuyễn để xây dựng các hạng mục công trình trường THCS Trần Phú.

- Nghiên cứu, tham mưu xem xét giải quyết kiến nghị của UBND xã Nam Bình việc nợ tạm ứng chi GPMB công trình thuộc trụ sở UBND xã (địa điểm mới), kinh phí mua sắt, thép phục vụ công tác cưỡng chế đối với hộ ông Trần Xuân Cải; kinh phí tổ chức cưỡng chế rừng phòng hộ Quốc lộ 14 đối với xã Nâm N'Jang và Trường Xuân; kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo nhân kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh (được điều chuyển từ xã Đăk N'Drung qua xã Đăk Môl).

- Chủ trì, phối hợp với KBNN Đăk Song tham mưu tổ chức cuộc họp, mời các đơn vị còn nợ tạm ứng lệnh chi tiền ngân sách huyện để có giải pháp thanh quyết toán dứt điểm; đồng thời tham mưu văn bản gửi Sở Tài chính, KBNN tỉnh xem xét, hướng dẫn quyết toán để có cơ sở thực hiện: ngày 22/10/2019, phòng có Công văn số 416/TCKH-TH đề nghị các đơn vị báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình than toán tạm ứng ngoài ngân sách.

7. Phòng Y tế: giao 02 nhiệm vụ, đã triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ, còn 01 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:

a) Nhiệm vụ đã thực hiện:

Chủ trì, phối hợp với BHXH huyện; UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chỉ tiêu bao phủ bao hiểm y tế năm 2019, đảm bảo đạt 84% NQ giao: kết quả, đến nay tổng số người tham gia BHYT là 68.586/80.514 người, chiếm 85,18% đạt 101,4% NQ.

b) Nhiệm vụ đang thực hiện, chưa hoàn thành

Chủ trì, phối hợp với UBND xã Trường Xuân, Đăk N'Drung hoàn thành dứt điểm việc hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, hỗ trợ kinh phí triển khai xây dựng công trình nhà vệ sinh theo nội dung đã cam kết; hoàn thành trước **ngày 30/10/2019**.

Kết quả:

Ngày 18/10/2019, đã tiến hành đánh giá nghiệm thu công trình nhà vệ sinh nông thôn tại xã Đăk N'Drung: có 200 hộ gia đình hoàn thiện việc xây dựng, xã đánh giá nghiệm thu 100/200 hộ gia đình. Đoàn đánh giá của huyện nghiệm thu theo Quyết định 830/QĐ-UBND, ngày 17/7/2019, tiến hành đánh giá nghiệm thu 21 hộ gia đình, kết quả là 21 hộ có nhà vệ sinh đạt quy định.

Ngày 21/10/2019, tiến hành đánh giá nghiệm thu tại xã Trường Xuân: xã tổ chức đánh giá nghiệm thu 60/100 hộ gia đình. Đoàn đánh giá, nghiệm thu theo Quyết định 830/QĐ-UBND, ngày 17/7/2019, xã đã hoàn thiện xây dựng nhà vệ sinh hộ gia đình đạt 97%. Trong đó có 02 hộ chưa xây dựng nhà vệ sinh và 01 hộ đăng ký làm nhưng đến nay đã bán nhà.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh: đã triển khai thực hiện

Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh đã triển khai thực hiện tốt việc tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân trong tháng 10/2019.

Xây dựng Kế hoạch số 04/KH-VHTT, ngày 16/9/2019 về tuyên truyền Đại hội các tổ chức cơ sở đảng, Đại hội Đại biểu các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tham mưu ban hành Công văn số 4372/UBND-VHTT, ngày 08/10/2019 về bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2019.

9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: giao 02 nhiệm vụ thường xuyên, đã triển khai thực hiện, cụ thể:

Đối với thực hiện Chương trình giảm nghèo theo địa chỉ năm 2019: phòng thường xuyên đôn đốc các phòng, ban, các cơ quan đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn Đức An tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 26/3/2019 của UBND huyện.

Tham mưu ban hành Kế hoạch số 227/KH-UBND, ngày 10/9/2019 về tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; Công văn số 3953/UBND-LĐTBXH, ngày 10/9/2019 về hướng dẫn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; Kế hoạch 253/KH-UBND, ngày 15/10/2019 về việc kế hoạch tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 đối với các xã, thị trấn.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã có văn bản gia hạn thời gian báo cáo đến ngày 25/11/2019.

10. Hội Chữ thập đỏ huyện Đăk Song: giao 01 nhiệm vụ, đã triển khai thực hiện, cụ thể:

Tham mưu ban hành kế hoạch số 262/KH-UBND, ngày 28/10/2019 và thư kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia quyên góp, ủng hộ đảm bảo đủ 2.800 suất quà trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020.

11. Phòng Nội vụ: giao 03 nhiệm vụ thường xuyên, đã triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ, còn 02 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:

a) Nhiệm vụ đã thực hiện:

- Tham mưu Công văn số 4686/UBND-NV về việc chi trả tiền lương đối với ông Nguyễn Hồng Phong. Trong đó nêu rõ, ông Nguyễn Hồng Phong sau khi bị miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021 và bị cách chức Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã Năm N'Jang nhiệm kỳ 2015-2020 thì không còn là công chức nên không thuộc sự quản lý của UBND xã Năm N'Jang; việc chi trả tiền lương hàng tháng đối với ông Nguyễn Hồng Phong là không đúng theo quy định của Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008.

b) Nhiệm vụ đang thực hiện

- Đơn vị đang tiến hành phối hợp với công an huyện rà soát, xây dựng lộ trình bố trí điều động công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh công an xã theo quy định; tiến hành làm việc cụ thể với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã (có biên bản làm việc cụ thể) để có hướng sắp xếp đồng thời hướng dẫn việc giải quyết các chế độ đối với lực lượng công an xã theo đúng quy định.

- Hiện nay đang thực hiện công tác sắp xếp, sáp nhập các trường công lập thuộc huyện, trong đó có các trường tiểu học và THCS công lập thuộc xã Nam Bình, Thuận Hạnh. Sau khi sắp xếp lại các trường, đơn vị sẽ tham mưu điều động, bố trí giáo viên từ trường thừa sang trường thiếu đảm bảo theo quy định.

12. Nhiệm vụ giao Công an huyện Đăk Song: giao 01 nhiệm vụ thường xuyên, đã triển khai thực hiện, cụ thể:

Đơn vị thường xuyên phối hợp với Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng thực hiện công tác phòng, chống tội phạm hủy hoại rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép trên địa bàn. Tập trung điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các vi phạm về hủy hoại rừng, múc đồ đất trái phép; tội phạm ma túy và các băng nhóm bảo kê, tín dụng đen, hủy hoại tài sản công dân. Định kỳ tháng, báo cáo kết quả thực hiện gửi lãnh đạo UBND huyện, Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

13. Nhiệm vụ giao UBND các xã, thị trấn Đức An

Về công tác gửi Báo cáo tháng 10 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2019: UBND các xã, thị trấn Đức An gửi báo cáo đúng tiến độ về UBND huyện.

Trên đây là tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Kết luận, chỉ đạo của UBND huyện tại Hội nghị giao ban tháng 9, 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019; tổng hợp nhiệm vụ UBND huyện giao các phòng ban, đơn vị đến nay còn tồn đọng. Kính trình UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Noi nhận:

- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP.



CHÁNH VĂN PHÒNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Phùng Như Khương

Đăk Song, ngày 25 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tháng 10 năm 2019

I. Kết quả thực hiện các mặt công tác:

1. Công tác tổ chức, xây dựng lực lượng.

* Công tác điều động, bổ nhiệm công chức Kiểm lâm.

Tổng số CBCNV của Hạt Kiểm lâm Đăk Song là 20 người. Trong đó thuộc biên chế nhà nước: 19 người, hợp đồng 68: 01 người.

Trạm Kiểm lâm địa bàn: 02 trạm/10 đ/c (Trạm Kiểm lâm rừng phòng hộ cản quan Quốc lộ 14: 05 đ/c; Trạm Kiểm lâm địa bàn liên xã Đăk Hòa: 05 đ/c).

Tất cả 8/8 xã và 01 thị trấn đều có Kiểm lâm phụ trách địa bàn.

2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng.

2.1. Công tác tham mưu, phối hợp.

Phối hợp với Công an huyện, Khu BTTN Nam Nung, UBND các xã Đăk Hòa, Đăk Mol, Nam Bình, Nâm N'Jang, Trường Xuân, Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao tổ chức chốt chặn tại diện tích rừng của 02 Công ty Thuận Tân và Trường Xuân giao về cho địa phương quản lý, diện tích rừng do Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao và Khu BTTN Nam Nung quản lý.

Tham mưu UBND huyện:

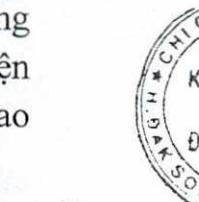
Tham mưu UBND huyện thường xuyên duy trì hoạt động của Đoàn 12 để truy quét các điểm nóng về phá rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép để lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

2.2. Tình hình triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên:

Thông báo số 798/TB-KL, ngày 13/9/2019 của Chi cục Kiểm lâm về việc tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ phổ biến Luật Lâm nghiệp các biện pháp hướng dẫn thi hành;

Công văn số 800/KL-QLR, ngày 16/9/2019 của Chi cục Kiểm lâm về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và xử lý rừng Thông Quốc lộ 14 và Quốc lộ 28;

Công văn số 4649/UBND-VP, ngày 13/9/2019 của UBND huyện Đăk Song về việc hỗ trợ lực lượng thi hành Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của UBND huyện;



Công văn số 803/SNN-KL, ngày 11/9/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Kiểm tra, báo cáo kết quả công tác trồng rừng năm 2019;

Công văn số 804/KL-QLR, ngày 17/9/2019 của Chi cục Kiểm lâm Đăk Nông về việc khẩn trương làm rõ số liệu rừng biến động so với bản đồ diển biến rừng năm 2018 và xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức đối với diện tích rừng giảm;

Công văn số 4111/UBND-VP, ngày 18/9/2019 về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp năm 2020;

Công văn số 4213/UBND-VP, ngày 25/9/2019 của UBND huyện Đăk Song về việc xác định diện tích để đăng ký phát triển rừng năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025;

Công văn số 4219/UBND-VP, ngày 25/9/2019 của UBND huyện Đăk Song về việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng nhiệm kỳ 2015 - 2020, kế hoạch trồng rừng 2020 - 2025;

Công văn số 2310/SNN-KL, ngày 02/10/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác QLBVR và PCCCR mùa khô năm 2019 - 2020;

Công văn số 4318/UBND-VP, ngày 04/10/2018 của UBND huyện Đăk Song về việc cử lực lượng phối hợp tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại tài nguyên rừng khu vực giáp ranh giữa Công ty Đức Hòa và Khu BTTN Nam Nung;

Công văn số 860/KI-TTPC, ngày 07/10/2019 của Chi cục Kiểm lâm về việc kiểm tra xưởng chế biến gỗ, cơ sở mộc trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 868/KI-TTPC, ngày 09/10/2019 của Chi cục Kiểm lâm về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

2.3. Công tác tuyên truyền:

Phối hợp Công an huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ký cam kết với các hộ dân không phá rừng, tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng. Trong tháng đã triển khai tuyên truyền trên loa phát thanh 6 lần/02 xã; ký 42 bản cam kết.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát:

Phối hợp với Công an huyện, Khu BTTN Nam Nung, UBND các xã Đăk Hòa, Đăk Mol, Nam Bình, Nâm N'Jang, Trường Xuân, Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao tổ chức chốt chặn tại diện tích rừng của 02 Công ty Thuận Tân và Trường Xuân giao về cho địa phương quản lý, diện tích rừng do Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao và Khu BTTN Nam Nung quản lý.

2.5. Tình hình phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật:

Tình hình phá rừng trái pháp luật: 02 vụ, diện tích: 0,2882 ha.

- Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa: 01 vụ/ 0,0382 ha;
- Hộ gia đình Nguyễn Thị Hạnh: 01 vụ/0,2500 ha.

2.6. Công tác Thanh tra, Pháp chế

a. Công tác xử lý vi phạm

Tổng số vụ vi phạm: 11 vụ, trong đó:

- Phá rừng trái pháp luật: 02 vụ, diện tích 0,2882 ha;
- Khai thác rừng trái phép: 04 vụ, khối lượng: 2,571 m³;
- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 02 vụ;
- Mua, bán, tàng trữ lâm sản trái phép: 03 vụ;

Tổng số vụ đã xử lý: 18 vụ, trong đó:

- Xử lý hành chính: 18 vụ.
- Chuyển xử lý hình sự: 00 vụ.

Tồn chưa xử lý: 12 vụ.

Phương tiện tịch thu: 06 (01 cày cày; 03 chiếc xe máy; 02 công cụ thông thường).

Lâm sản tịch thu: 20,678 m³ gỗ tròn, xẻ các loại.

Tổng các khoản thu: 44.750.000 đồng;

- Tiền phạt hành chính: 44.750.000 đồng;

Tổng số tiền đã nộp ngân sách: 7.250.000 đồng;

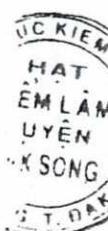
* **Lưu kế từ ngày 15/11/2018 đến ngày 09/9/2019.**

Tổng số vụ vi phạm: 210 vụ, trong đó:

- Phá rừng trái pháp luật: 107 vụ, diện tích 22,4169 ha;
- Khai thác rừng trái phép: 16 vụ, khối lượng: 41,156 m³.
- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 28 vụ.
- Mua, bán, cất giữ lâm sản trái phép: 54 vụ.
- Chế biến lâm sản: 02 vụ.
- Vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản: 01 vụ.
- Đưa trái phép vào rừng các phương tiện, công cụ cơ giới: 02 vụ.

Tổng số vụ đã xử lý: 220 vụ (27 vụ tồn tháng 11/2018), trong đó:

- Xử lý hành chính: 220 vụ.
- + Khắc phục hậu quả: 111 vụ.
- + Phạt tiền: 23 vụ.
- + Tịch thu tang vật không có người nhận: 86 vụ.



- Chuyển xử lý hình sự: 00 vụ.

Tồn chưa xử lý: 16 vụ.

Phương tiện, công cụ tịch thu: 26 chiếc (02 xe cày cày, 18 xe máy độ ché, 05 công cụ thường, 01 cưa xăng).

Lâm sản tịch thu: 157,193 m³ gỗ tròn, xẻ các loại.

Tổng các khoản thu: 427.651.000 đồng;

- Tiền phạt hành chính: 208.800.000 đồng;

- Tiền bán lâm sản, phương tiện: 218.851.000 đồng;

Tổng số tiền đã nộp ngân sách: 339.551.000 đồng;

Tiền phạt chưa thu: 88.100.000 đồng.

b. Các điểm nóng phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép; Công tác xử lý các điểm nóng:

Các điểm nóng:

- Các điểm nóng phá rừng: Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao.

- Các điểm nóng khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao, Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa.

Công tác ngăn chặn xử lý vi phạm:

- Phối hợp Công an huyện và UBND các xã Nam Bình, Đăk Hòa, Đăk Mol, Nâm N'Jang chốt chặn, xử lý các hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại lâm phần của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao.

Củng cố hồ sơ các vụ vi phạm, xử lý đúng thời gian và quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời thông báo đến các chủ rừng để xây dựng kế hoạch trồng lại rừng khắc phục hậu quả trên diện tích rừng bị phá.

c. Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo: Giải quyết đơn thư tố cáo của ông Trương thanh Hùng, thôn Boong Ring, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song.

d. Tình hình chống người thi hành công vụ: không có.

2.7. Công tác bảo tồn thiên nhiên:

Trên địa bàn huyện Đăk Song có 01 cơ sở gây nuôi động vật có nguồn gốc hoang dã tại xã Trường Xuân: trại nuôi heo rừng lai của Công ty TNHH đầu tư phát triển nông nghiệp xanh Thái Huy, số lượng: 03 cá thể.

2.8. Công tác PCCCR:

Trong tháng trên địa bàn huyện Đăk Song không xảy ra cháy rừng.

2.9. Công tác sử dụng và phát triển rừng:

Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn đôn đốc các đơn vị chủ rừng tổ chức chăm sóc rừng trồng; Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ rừng xây dựng phương án trồng rừng năm 2019.

Trồng rừng năm 2019: Tổng diện tích đã trồng 54,2 ha.

- + Xã Nâm N'Jang: 8,6 ha;
- + Xã Trường Xuân: 30,8 ha;
- + Thị trấn Đức An: 4,00 ha.

Công ty CP SXCB Nông Sản Việt 10,8 ha

3. Công tác Hành chính - Tổng hợp:

3.1. Quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước:

Thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước quy định.

3.2. Quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, thực hiện các dự án, công tác xây dựng cơ bản:

Thực hiện theo đúng quy định Nhà nước.

3.3. Theo dõi tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Lâm sản tịch thu: 20,678 m³ gỗ tròn, xẻ các loại.

Trong tháng đã nộp vào ngân sách Nhà nước: 7.250.000 đồng tiền phạt hành chính.

II. Nhận xét, đánh giá:

Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn diễn ra phức tạp, tập trung chủ yếu trên địa bàn Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa và Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao, UBND xã Nâm N'Jang.

III. Kế hoạch, giải pháp trong thời gian tới:

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; hướng dẫn chủ rừng, chủ lâm sản thực hiện các quy định của Nhà nước về khai thác, lưu thông và kinh doanh lâm sản theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Tiếp tục rà soát, lập hồ sơ xử lý, tham mưu UBND huyện lập phương án cưỡng chế, giải tỏa thu hồi đối với các hộ lấn, chiếm hành lang an toàn giao thông và rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 thuộc địa giới hành chính xã Nâm N'Jang, Trường Xuân.

Tiếp tục duy trì hoạt động Tổ công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14.

Phối hợp với Công an huyện, UBND các xã Đăk Hòa, Đăk Mol, Nam Bình tổ chức tuần tra, chốt chặn tại diện tích rừng của Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa quản lý.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao, Công ty CP SXCB Nông Sản Việt, các hộ gia đình chăm sóc rừng trồng, quản lý bảo vệ rừng trồng đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật lâm sinh.

Phối hợp với Công an huyện, UBND các xã Trường Xuân, Nâm N'Jang tổ chức chốt chặn tại diện tích rừng của 02 công ty Trường Xuân và Thuận Tân giao về cho địa phương quản lý.

Phối hợp với các đơn vị chủ rừng xác định các điểm nóng, thường xuyên xảy các vụ vi phạm để tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, tổ chức lực lượng chốt chặn nếu cần thiết.

Tổ chức lực lượng, phối hợp với Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao, Khu BTTN Nam Nung, Công an huyện và UBND các xã, thị trấn Đức An tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn, bắt giữ các hành vi vi phạm phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn./.

Nơi nhận: *Bùi Hữu Tài*

- Huyện ủy Đăk Song;
- UBND huyện Đăk Song;
- Chi cục Kiểm lâm Đăk Nông;
- Phòng NN & PTNT;
- Lãnh đạo Hạt;
- Lưu VT, QLBVR.

**KT. HẠT TRƯỞNG
PHÓ HẠT TRƯỞNG**



Bùi Hữu Tài

BÁO CÁO TỔNG HỢP 10 THÁNG NĂM 2019

TT	Nội dung	Đvt	Tháng này	Cộng dồn	Ghi chú
	Tổ chức lao động				
	<i>Tổng số đơn vị trực thuộc</i>	Đơn vị			
	- Trạm Kiểm lâm địa bàn	Đơn vị		2	
	Tổng số lao động	Người		21	
	- Thuộc biên chế nhà nước	Người		20	
	+ Nam	Người		20	
	+ Nữ	Người			
	- Lao động hợp đồng	Người		1	
	<i>Tổng lao động phân ra</i>	Người			
	- Trên đại học	Người			
	- Đại học	Người		11	
	- Cao đẳng	Người			
	- Trung cấp	Người		9	
	- Khác	Người		1	
	<i>Số Kiểm lâm phụ trách địa bàn</i>	Người		10	
I	Diện tích rừng bị thiệt hại	Ha	0,2882	19,6867	
1	Cháy rừng	Ha			
	- Rừng đặc dụng	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng phòng hộ	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng sản xuất	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	Sâu bệnh hại rừng trồng	Ha			
	- Rừng đặc dụng	Ha			
	- Rừng phòng hộ	Ha			
	- Rừng sản xuất	Ha			
2	Phá rừng trái phép	Ha	0,2882	19,6867	
	Chia theo mục đích:				
	- Làm nương rẫy	Ha	0,2882	17,8298	
	- Trồng cây công nghiệp	Ha	0,0000		
	- Mục đích khác	Ha	0,0000	1,8569	
	Chia theo loại rừng:				
	- Rừng đặc dụng	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng phòng hộ	Ha	0,0000	1,1284	



TT	Nội dung	Đvt	Tháng này	Cộng dồn	Ghi chú
	+ Rừng tự nhiên	Ha	0,0000	0,5915	
	+ Rừng trồng	Ha	0,0000	0,5369	
	- Rừng sản xuất	Ha	0,2882	18,5583	
	+ Rừng tự nhiên	Ha	0,2882	18,5583	
	+ Rừng trồng	Ha	-	-	
3	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất	Ha			
	Chia theo mục đích:				
	- Canh tác nông nghiệp	Ha			
	- Nuôi trồng thuỷ sản	Ha			
	- CT giao thông, thuỷ lợi	Ha			
	- Mục đích khác	Ha			
	Chia theo loại rừng:				
	- Rừng đặc dụng	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng phòng hộ	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng sản xuất	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
4	Lấn chiếm đất rừng	Ha	-	-	
	- Rừng đặc dụng	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng phòng hộ	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng sản xuất	Ha	-		
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha	-		
	Bảo vệ rừng				
	Phòng cháy rừng				
	Xây dựng đường băng cản lửa	Km			
	- Đường băng xanh	Km			
	- Đường băng trắng	Km			
	- Kênh, mương	Km			
	Hồ dự trữ nước	Hồ			
	Chòi canh lửa	Chòi			
	- Kiên cố	Chòi			
	- Bán kiên cố	Chòi			
	Trạm dự báo cháy rừng	Trạm			
	Tổ, đội PCCCR	Tổ			
	Ban chỉ huy PCCCR				

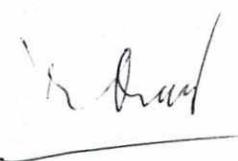
TT	Nội dung	Đvt	Tháng này	Cộng dòn	Ghi chú
	- Ban chỉ huy tinh	Ban			
	- Ban chỉ huy huyện	Ban			
	- Ban chỉ huy xã	Ban			
	Thiết bị PCCCR				
	- Máy móc, thiết bị	Chiếc			
	- Công cụ thủ công	Chiếc			
	Tập huấn PCCCR				
	- Số lớp	Lớp			
	- Số người tham gia	Người			
	<i>Công đồng bảo vệ rừng</i>				
	Số xã có Kiểm lâm địa bàn	Xã	8	8	
	Thôn/bản đã xây dựng hương ước BVR	Thôn/bản			
II	Vi phạm quy định QLBVR				
1	Tổng số vụ vi phạm	Vụ	11	187	
1.1	Phá rừng trái phép	Vụ	2	89	
	Trong đó phá rừng làm nương rẫy	Vụ			
1.2	VPQĐ về khai thác và lâm sản khác	Vụ	4	14	
1.3	VPQĐ về PCCCR	Vụ			
	Trong đó: - Số vụ cháy rừng	Vụ			
	- Số vụ đã tìm ra thủ phạm	Vụ			
1.4	VPQĐ về sử dụng đất lâm nghiệp	Vụ			
1.5	VPQĐ về động vật hoang dã	Vụ			
1.6	Vận chuyển LS trái phép	Vụ	2	26	
1.7	Mua bán, tàng trữ lâm sản trái phép		3	52	
1.8	VPQĐ về chê biến gỗ và lâm sản khác	Vụ		2	
1.9	Vi phạm thủ tục về MB, VC, KD lâm sản	Vụ		1	
1.10	Vi phạm khác	Vụ		3	Đưa PT vào rừng
2	Chống người thi hành công vụ				
	- Số vụ	Vụ			
	- Số người bị chết	Người			
	- Số người bị thương	Người			
	- Giá trị tài sản bị thiệt hại	1,000 đ			
	<i>Phân theo các đối tượng vi phạm</i>		11	187	
	- Doanh nghiệp, tổ chức	Vụ			
	- Doanh nghiệp tư nhân	Vụ			
	- Hộ gia đình, cá nhân		4	28	
	- Đối tượng khác	Vụ	7	159	
3	Tổng số vụ vi phạm đã xử lý	Vụ	18	220	27
a)	Xử lý hành chính	Vụ	18	220	vụ tồn 2018
b)	Xử lý hình sự		0	0	
	- Số vụ	Vụ			
	- Số bị can	Người			
	Trong đó đã xét xử				
	- Số vụ	Vụ			

TT	Nội dung	Đvt	Tháng này	Cộng dồn	Ghi chú
- Sô bị cáo	Người				
Phương tiện, lâm sản bị tịch thu					
Phương tiện bị tịch thu	Chiếc		6	26	
- Ô tô, máy kéo	Chiếc		1	2	
- Xe máy	Chiếc		3	18	
- Máy các loại	Chiếc			1	
- Công cụ thông thường	Chiếc		2	5	
Lâm sản bị tịch thu	m3	20,678	157,193		
- Gỗ tròn	m3	7,705	61,794		
Trong đó: Gỗ quý hiếm	m3				
- Gỗ xẻ	m3	12,973	95,399		
Trong đó: Gỗ quý hiếm	m3				
- Củi các loại	Ste				
Động vật rừng bị tịch thu					
- Tính theo số con	Con				
Trong đó động vật quý hiếm	Con				
- Tính theo trọng lượng	Kg				
Thu nộp ngân sách					
- Tổng các khoản thu	1.000 đ	44.750	427.651		
+ Tiền phạt hành chính	1.000 đ	44.750	208.800		
+ Tiền bán tang vật bị thu	1.000 đ		218.851		
+ Tiền truy thu tháng trước	1.000 đ				
+ Thu khác	1.000 đ				
- Tổng số tiền đã nộp ngân sách	1.000 đ	7.250	339.551		
+ Tiền phạt hành chính	1.000 đ	7.250	120.700		
+ Tiền bán tang vật bị thu	1.000 đ		218.851		
+ Truy thu tháng trước	1.000 đ				
- Tiền phạt chưa thu	1.000 đ	37.500	88.100		

Đăk Song, ngày 15 tháng 10 năm 2019

Người lập biểu

**KT. HẠT TRƯỞNG
PHÓ HẠT TRƯỞNG**





Trần Xuân Quang

Bùi Hữu Tài

CHI CỤC KIỂM LÂM ĐẮK NÔNG
HẠT KIỂM LÂM ĐẮK SONG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng thống kê diện tích rừng bị phá trên địa bàn huyện Đăk Song
tháng 10 năm 2019

STT	Đơn vị quản lý	Tổng	Phân theo loại rừng				Phân theo đối tượng						Kết quả xử lý			Đơn vị phát hiện		Thời gian phá		
			Phòng hộ		Sản xuất		Dân tự do	Dân tại chỗ	Khác	Làm nương rẫy	Trồng CCN	Khác	Hành chính	Chuyển ĐTHS	Chưa xử lý	Chủ rừng	Chủ rừng phối hợp	Khác	2018	2019
			TN	R.T	TN	R.T														
1	Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa	Diện tích	0,0382		0,0382			0,0382		0,0382					0,0382		0,0382		0,0382	
		Số vụ	1		1			1		1					1		1		1	
2	Hộ Nguyễn Thị Hạnh, xã Trường Xuân	Diện tích	0,2500		0,2500			0,2500	0,2500						0,2500		0,2500		0,2500	
		Số vụ	1		1			1	1						1		1		1	
4																				
5																				
6																				
7																				
Tổng cộng			Diện tích	0,2882	0,0000	0,0000	0,2882	0,0000	0,0000	0,0382	0,2500	0,2882		0,0000	0,0000	0,0000	0,2882	0,0000	0,2882	0,0000
			Số vụ	2	0	0	2	0	0	1	1	2		0	0	0	2	0	2	0



Bảng thống kê diện tích rừng bị phá trên địa bàn huyện Đăk Song
Đến tháng 10 năm 2019

STT	Đơn vị quản lý	Tổng	Phân theo loại rừng				Phân theo đối tượng			Phân theo mục đích			Kết quả xử lý			Đơn vị phát hiện		Thời gian phá				
			Phòng hộ		Sản xuất		Dân tự do	Dân tại chỗ	Khác	Làm nương rẫy	CCN	Khác	Hành chính	Chuyển ĐTHS	Chưa xử lý	Chủ rừng	Chủ rừng phối hợp	Khác	2018	2019		
			TN	R.T	TN	R.T																
1	Cty TNHH MTV LN Đức Hòa	Diện tích	11,2403		11,2403		0,0523	0,3157	10,8723	10,2073		1,0330	11,2021		0,0382		11,2403	1,0330	10,2073			
		Số vụ	54		54		1	5	48	49		5	53		1		54	5	49			
2	Cty TNHH MTV Đăk N'Tao	Diện tích	6,5486		6,5486		0,2951	6,2535	6,2616		0,2870	6,5486					6,5486	0,2870	6,2616			
		Số vụ	25		25		1	24	23		2	25					25	2	23			
3	Ban QLRPHVĐ Biên giới	Diện tích	0,3259	0,3259			0,1267	0,1992	0,3259			0,3295					0,3259		0,3259			
		Số vụ	2	2				1	1	2			2				2		2			
4	Hộ gia đình Nguyễn Văn Nam	Diện tích	0,1986		0,1986			0,1986	0,1986			0,1986					0,1986		0,1986			
		Số vụ	2		2				2	2			2				2		2			
5	Hộ gia đình Nguyễn Thị Hạnh	Diện tích	0,5708		0,5708			0,5708	0,5708			0,3208			0,2500		0,5708		0,5708			
		Số vụ	4		4			4	4			3			1		4		4			
6	Trung đoàn 994	Diện tích	0,5369	0,5369			0,5369				0,5369				0,5369		0,5369		0,5369			
		Số vụ	1	1				1			1				1		1		1			
7	Nhóm hộ Trương Văn Hải	Diện tích	0,2656	0,2656			0,2656	0,2656			0,2656						0,2656		0,2656			
		Số vụ	1	1				1	1			1					1		1			
8																						
9																						
10																						
Tổng cộng		Diện tích	19,6867	0,5915	0,5369	18,5583	0,0000	0,0523	0,7375	18,8969	17,8298		1,8569	18,8652	0,0000	0,8251	0,0000	19,6867	0,0000	1,3200	18,3667	
		Số vụ	89	3	1	85	0	1	7	81	81		8	86	0	3	0	89	0	7	82	

UBND HUYỆN ĐĂK SONG
PHÒNG TÀI NGUYÊN & MT

Số: 126 BC-TNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 29 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến hết ngày 29/10/2019

Căn cứ Luật đất đai được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ – CP, ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật đất đai;

Căn cứ quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 04/01/2019 của UBND huyện Đăk Song về việc giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2019;

Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 29/10/2019 như sau:

1. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1353 hộ gia đình với tổng diện tích là 892,2 ha đất trong đó có 5,57 ha đất ở; 750,19 ha đất nông nghiệp (892,2/1000) đạt 89,22 % so với kế hoạch (có bảng chi tiết kèm theo).

2. Về việc thực hiện kế hoạch 437.

Tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 281 hộ gia đình cá nhân với tổng diện tích 157,91 ha nâng tổng số diện tích cấp cấp trước và sau kế hoạch, diện tích không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là (3123.62/3848,2) đạt 81.17 % so với kế hoạch (có bảng chi tiết kèm theo).

3. Đánh giá tình hình thực hiện.

3.1. Những mặt tích cực đã đạt được

Nhìn chung việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trong tháng thì phần lớn hồ sơ nhận và trả đúng thời hạn. Việc xử lý hồ sơ nhanh gọn và chính xác.

3.2.Những mặt còn hạn chế:

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân cơ bản đảm bảo tiến độ theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, tuy nhiên một số xã cấp được ít so với kế hoạch như: Xã Nam Bình, xã Đăk N'Drung, xã Năm N'Jang, xã Thuận Hạnh.

Việc thực hiện theo kế hoạch 437 còn chậm, chưa tập trung trong việc đăng ký, xét duyệt cấp đất theo Kế hoạch 437.

3.3. Phương hướng khắc phục:

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm tra đối với những hồ sơ đã được các xã, thị trấn trình lên Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- Đề nghị các xã, thị trấn Đức An đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ theo Kế hoạch 437.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện tiếp tục đôn đốc UBND các xã, thị trấn Đức An trong việc tổ chức kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với các xã, thị trấn Đức An đẩy nhanh việc xét duyệt hồ sơ đã đăng ký.

4. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ tháng 11.

- Tham mưu UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch đã đề ra.
- Tiếp tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch 437.
- Tiếp tục thực hiện công tác thu tiền sử dụng đất và tiền lệ phí trước bạ.
- Tiếp tục chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký triển khai công tác đăng ký thuế chấp, xóa thuế chấp quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất.
- Thực hiện các công tác khác do UBND huyện phân công.

Trên đây là báo cáo công tác 10/2019 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11/2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG

KT/ TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đồng Văn Giáp

Bảng tổng hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 29 tháng 10 năm 2019

Kèm theo báo cáo số: 126..../BC-TNMT, ngày 29 tháng 10 năm 2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên xã, thị trấn	Trong tháng 10 (ha)	Lũy kế đến nay (ha)	Chỉ tiêu năm 2019 (ha)	Đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu (%)
1	Thị trấn Đức An	2.3	20.1	20	100.5
2	Xã Nam Bình	39.2	97.1	150	64.70
3	Xã Thuận Hạnh	8.6	112.7	150	75.13
4	Xã Thuận Hà	7.9	136.8	150	91.20
5	Xã Nâm N'Jang	12.2	112.8	150	75.20
6	Xã Đăk Môl	3.8	62.5	75	83.33
7	Xã Đăk Hòa	8.7	84.6	75	112.80
8	Xã Trường Xuân	39.1	190.7	130	146.70
9	Xã Đăk N'Drung	9.6	74.9	100	74.90
Tổng		131.4	892.2	1000	89.22